

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TOẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC
Tỉnh Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH KỲ THI KIỂM TRA GIỮA KỲ I
Năm học: 2026-2027

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1	100004	66000706-00-12829	Nguyễn Ngọc Bảo An	20/08/2011	Nữ	10C01	10P01
2	100008	66000706-00-12830	Võ Lê Gia An	26/04/2011	Nữ	10C01	10P01
3	100010	66000706-00-12831	Huỳnh Thị Trâm Anh	24/05/2011	Nữ	10C01	10P01
4	100025	66000706-00-12832	Lò Thị Ngọc Ánh	21/11/2011	Nữ	10C01	10P01
5	100026	66000706-00-12833	Nguyễn Huyền Gia Ánh	28/10/2011	Nữ	10C01	10P01
6	100035	66000706-00-12834	Nguyễn Thái Bình	08/11/2011	Nam	10C01	10P01
7	100040	66000706-00-12835	Lê Hạnh Chi	07/06/2010	Nữ	10C01	10P01
8	100052	66000706-00-12836	Phạm Hoàng Phương Dung	12/11/2011	Nữ	10C01	10P01
9	100080	66000706-00-12837	Nguyễn Hoàng Hà	08/03/2011	Nam	10C01	10P01
10	100082	66000706-00-12838	Nguyễn Lê Khánh Hà	10/07/2011	Nữ	10C01	10P01
11	100092	66000706-00-12839	Đỗ Nguyễn Ngọc Hân	29/05/2011	Nữ	10C01	10P01
12	100136	66000706-00-12840	Nguyễn Thị Diệu Hương	11/02/2011	Nữ	10C01	10P01
13	100139	66000706-00-12844	Phạm Hữu Phước Knul	22/07/2011	Nam	10C01	10P01
14	100141	66000706-00-12841	Nông Nhật Khang	01/11/2011	Nam	10C01	10P01
15	100155	66000706-00-12842	Phạm Duy Khởi	29/09/2011	Nam	10C01	10P01
16	100158	66000706-00-12843	Trần Anh Kiệt	13/07/2011	Nam	10C01	10P01
17	100170	66000706-00-12845	Nguyễn Thị Như Lệ	23/04/2011	Nữ	10C01	10P01
18	100173	66000706-00-12847	Lê Nguyễn Phương Linh	21/07/2011	Nữ	10C01	10P01
19	100176	66000706-00-12848	Phạm Lê Gia Linh	16/04/2011	Nữ	10C01	10P01
20	100177	66000706-00-12849	Trần Hà Linh	07/08/2011	Nữ	10C01	10P01
21	100179	66000706-00-12846	Trương Thị Khánh Linh	30/04/2011	Nữ	10C01	10P01
22	100196	66000706-00-12850	Lại Ánh Minh	06/09/2011	Nữ	10C01	10P01
23	100209	66000706-00-12852	Nguyễn Khánh Ngân	09/11/2011	Nữ	10C01	10P02
24	100210	66000706-00-12851	Nguyễn Thanh Ngân	15/03/2011	Nữ	10C01	10P02

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
25	100225	66000706-00-12854	Trần Ánh Ngọc	02/11/2011	Nữ	10C01	10P02
26	100227	66000706-00-12853	Vũ Lê Ngọc	02/04/2011	Nữ	10C01	10P02
27	100254	66000706-00-12856	Nguyễn Lê Quỳnh Như	23/12/2011	Nữ	10C01	10P02
28	100257	66000706-00-12855	Vũ Lê Tố Như	02/12/2011	Nữ	10C01	10P02
29	100269	66000706-00-12857	Trần Duy Phong	18/02/2011	Nam	10C01	10P02
30	100280	66000706-00-12858	Nguyễn Trọng Anh Quân	25/09/2011	Nam	10C01	10P02
31	100282	66000706-00-12859	Nguyễn Đình Quốc	04/05/2011	Nam	10C01	10P02
32	100285	66000706-00-12860	Lê Thị Kiều Quyên	23/12/2011	Nữ	10C01	10P02
33	100295	66000706-00-12861	Bùi Khắc Sĩ	28/03/2011	Nam	10C01	10P02
34	100305	66000706-00-12862	Đặng Thanh Thảo	23/04/2011	Nữ	10C01	10P02
35	100316	66000706-00-12864	Phạm Nguyễn Thị Thu	12/11/2011	Nữ	10C01	10P02
36	100332	66000706-00-12866	Phạm Thị Thanh Thù	27/10/2011	Nữ	10C01	10P02
37	100335	66000706-00-12865	Trần Nguyễn Anh Thù	11/04/2011	Nữ	10C01	10P02
38	100341	66000706-00-12869	Bùi Huyền Trang	13/04/2011	Nữ	10C01	10P02
39	100354	66000706-00-12867	Hồ Lê Bảo Trâm	18/10/2011	Nữ	10C01	10P02
40	100358	66000706-00-12868	Vũ Thị Bảo Trâm	24/11/2011	Nữ	10C01	10P02
41	100379	66000706-00-12870	Nguyễn Hoàng Phương Uyên	17/07/2011	Nữ	10C01	10P02
42	100377	66000706-00-12915	Đỗ Thục Uyên	20/02/2011	Nữ	10C01	10P02
43	100385	66000706-00-12871	Nguyễn Thị Ái Vi	19/11/2011	Nữ	10C01	10P02
44	100002	66000706-00-12565	Hoàng Bảo An	25/07/2011	Nam	10C02	10P03
45	100006	66000706-00-12564	Nguyễn Thùy An	12/08/2011	Nữ	10C02	10P03
46	100020	66000706-00-12567	Trần Thị Lan Anh	20/12/2011	Nữ	10C02	10P03
47	100023	66000706-00-12566	Vồ Nhật Kim Anh	27/09/2011	Nữ	10C02	10P03
48	100028	66000706-00-12568	Nguyễn Thị Hoài Ân	16/08/2011	Nữ	10C02	10P03
49	100039	66000706-00-12570	Hoàng Thị Xuyên Chi	25/07/2011	Nữ	10C02	10P03
50	100041	66000706-00-12571	Bùi Quốc Chung	09/10/2011	Nam	10C02	10P03
51	100046	66000706-00-12572	Hoàng Nguyễn Phương Diệp	19/12/2011	Nữ	10C02	10P03
52	100050	66000706-00-12573	Nông Trung Doanh	07/01/2011	Nam	10C02	10P03
53	100054	66000706-00-12574	Bùi Thanh Dũng	09/10/2011	Nam	10C02	10P03
54	100061	66000706-00-12575	Lê Nhật Duy	11/08/2011	Nam	10C02	10P03
55	100064	66000706-00-12576	Lê Thị Mỹ Duyên	29/06/2011	Nữ	10C02	10P03
56	100097	66000706-00-12577	Phạm Ngọc Hân	16/11/2011	Nữ	10C02	10P03
57	100116	66000706-00-12578	Nhữ Văn Hoàng	29/04/2011	Nam	10C02	10P03

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
58	100122	66000706-00-12579	Phạm Thị Kim Huệ	16/12/2011	Nữ	10C02	10P03
59	100132	66000706-00-12580	Hoàng Gia Hưng	17/12/2011	Nam	10C02	10P03
60	100142	66000706-00-12581	Đỗ Nguyên Khánh	01/02/2011	Nam	10C02	10P03
61	100149	66000706-00-12584	Lê Đăng Khoa	27/02/2011	Nam	10C02	10P03
62	100150	66000706-00-12583	Lương Gia Khoa	17/12/2011	Nam	10C02	10P03
63	100153	66000706-00-12582	Phạm Anh Khoa	23/06/2011	Nam	10C02	10P03
64	100156	66000706-00-12585	Nguyễn Phạm Gia Khuê	06/11/2011	Nữ	10C02	10P04
65	100164	66000706-00-12586	Đinh Mai Lan	25/11/2011	Nữ	10C02	10P04
66	100168	66000706-00-12587	Nguyễn Trần Gia Lễ	06/10/2011	Nam	10C02	10P04
67	100169	66000706-00-12588	Nguyễn Thị Nhật Lệ	14/01/2011	Nữ	10C02	10P04
68	100184	66000706-00-12589	Hứa Hoàng Lộc	08/04/2011	Nam	10C02	10P04
69	100193	66000706-00-12590	Nguyễn Trần Xuân Mai	28/11/2011	Nữ	10C02	10P04
70	100222	66000706-00-12592	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	18/07/2011	Nữ	10C02	10P04
71	100226	66000706-00-12591	Trần Minh Ngọc	19/12/2011	Nữ	10C02	10P04
72	100248	66000706-00-12593	Trần Thị Quỳnh Nhi	10/11/2011	Nữ	10C02	10P04
73	100283	66000706-00-12594	Phan Phú Quốc	06/11/2011	Nam	10C02	10P04
74	100311	66000706-00-12597	Lê Trần Thuận Thiên	16/06/2011	Nam	10C02	10P04
75	100314	66000706-00-12598	Huỳnh Tấn Thịnh	26/06/2011	Nam	10C02	10P04
76	100324	66000706-00-12602	Hà Anh Thư	11/11/2011	Nữ	10C02	10P04
77	100325	66000706-00-12601	Hoàng Thị Anh Thư	09/11/2011	Nữ	10C02	10P04
78	100326	66000706-00-12600	Lê Thị Minh Thư	08/07/2011	Nữ	10C02	10P04
79	100330	66000706-00-12599	Nguyễn Thị Anh Thư	01/05/2011	Nữ	10C02	10P04
80	100374	66000706-00-12595	Trương Quang Tuấn	21/01/2011	Nam	10C02	10P04
81	100375	66000706-00-12596	Huỳnh Gia Tuệ	01/02/2011	Nữ	10C02	10P04
82	100390	66000706-00-12604	Hoàng Minh Vương	18/08/2011	Nam	10C02	10P04
83	100396	66000706-00-12605	Nguyễn Thị Phương Vy	24/01/2011	Nữ	10C02	10P04
84	100017	64000801-00-3501	Nguyễn Trần Hoàng Anh	12/01/2011	Nữ	10C02	10P03
85	100014	66000706-00-12641	Ngô Đăng Tuấn Anh	28/03/2011	Nam	10C03	10P05
86	100015	66000706-00-12631	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	01/11/2011	Nữ	10C03	10P05
87	100024	66000706-00-12613	Vũ Thị Ngọc Anh	24/04/2011	Nữ	10C03	10P05
88	100029	66000706-00-12619	Đào Kim Bảo	13/07/2010	Nam	10C03	10P05
89	100053	66000706-00-12893	Bùi Đức Trí Dũng	19/04/2011	Nam	10C03	10P05
90	100033	66000706-00-12569	Nguyễn Xuân Bắc	01/08/2011	Nam	10C03	10P05

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
91	100042	66000706-00-12621	Vương Thủy Chung	25/04/2011	Nữ	10C03	10P05
92	100047	66000706-00-12637	Phạm Thị Ngọc Diệp	16/10/2011	Nữ	10C03	10P05
93	100056	66000706-00-12629	Lại Trần Việt Dũng	06/10/2011	Nam	10C03	10P05
94	100057	66000706-00-12644	Lê Trần Quang Dũng	17/09/2011	Nam	10C03	10P05
95	100059	66000706-00-12611	Bùi Quốc Duy	09/08/2011	Nam	10C03	10P05
96	100067	66000706-00-12635	Nông Lưu Khánh Đan	20/10/2011	Nữ	10C03	10P05
97	100093	66000706-00-12640	Nguyễn Bảo Hân	05/11/2011	Nữ	10C03	10P05
98	100102	66000706-00-12534	Thắm Thu Hiền	16/03/2011	Nữ	10C03	10P06
99	100105	66000706-00-12627	Nguyễn Trung Hiếu	06/01/2011	Nam	10C03	10P06
100	100114	66000706-00-12618	Ngô Văn Hoàng	04/01/2011	Nam	10C03	10P06
101	100117	66000706-00-12614	Trịnh Huy Hoàng	14/06/2011	Nam	10C03	10P06
102	100126	66000706-00-12645	Trần Đan Huy	16/03/2011	Nam	10C03	10P06
103	100138	66000706-00-12610	Vũ Thị Quỳnh Hương	28/03/2011	Nữ	10C03	10P06
104	100151	66000706-00-12615	Nguyễn Anh Khoa	19/05/2011	Nam	10C03	10P06
105	100152	66000706-00-12648	Nguyễn Trần Anh Khoa	19/01/2011	Nam	10C03	
106	100165	66000706-00-12646	Đặng Tùng Lâm	05/05/2011	Nam	10C03	10P06
107	100175	66000706-00-12628	Nguyễn Thuỳ Linh	11/11/2011	Nữ	10C03	10P06
108	100187	66000706-00-12649	Phan Thái Thanh Lưu	16/12/2011	Nam	10C03	10P06
109	100195	66000706-00-12650	Vũ Đình Mạnh	14/06/2011	Nam	10C03	10P06
110	100200	66000706-00-12647	Trần Mậu Duy Minh	03/04/2011	Nam	10C03	10P07
111	100205	66000706-00-12626	Nhữ Trần Nam	22/02/2011	Nam	10C03	10P07
112	100206	66000706-00-12630	Vũ Nguyên Nam	27/05/2011	Nam	10C03	10P07
113	100219	66000706-00-12623	Lê Minh Ngọc	04/04/2011	Nam	10C03	10P07
114	100229	66000706-00-12616	Nguyễn Trung Nguyên	09/12/2011	Nam	10C03	10P07
115	100352	66000706-00-12687	Vũ Thị Trang	29/04/2011	Nữ	10C03	10P08
116	100231	66000706-00-12632	Nguyễn Vũ Thảo Nguyên	01/01/2011	Nữ	10C03	10P07
117	100242	66000706-00-12624	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/06/2011	Nữ	10C03	10P07
118	100247	66000706-00-12622	Phạm Thị Quỳnh Nhi	06/09/2011	Nữ	10C03	10P07
119	100275	66000706-00-12609	Phan Trần Bảo Phúc	19/10/2011	Nam	10C03	10P07
120	100279	66000706-00-12612	Nguyễn Anh Quân	10/02/2011	Nam	10C03	10P07
121	100289	66000706-00-12633	Phạm Lê Như Quỳnh	13/11/2011	Nữ	10C03	10P07
122	100294	66000706-00-12625	Vô Quang Sáng	13/09/2011	Nam	10C03	10P07
123	100298	66000706-00-12608	Nguyễn Tuấn Tài	31/05/2011	Nam	10C03	10P08

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
124	100299	66000706-00-12636	Nguyễn Văn Tài	07/09/2011	Nam	10C03	10P08
125	100348	66000706-00-12603	Tô Lê Huyền Trang	02/07/2011	Nữ	10C03	10P08
126	100302	66000706-00-12617	Phan Đức Tâm	03/07/2011	Nam	10C03	10P08
127	100306	66000706-00-12643	Lê Nguyên Thảo	14/03/2011	Nữ	10C03	10P08
128	100337	66000706-00-12634	Trần Nguyễn Hoài Thương	28/03/2011	Nữ	10C03	10P08
129	100369	66000706-00-12639	Lê Thanh Trường	05/08/2011	Nam	10C03	10P08
130	100383	66000706-00-12607	Đậu Thanh Vân	11/11/2011	Nam	10C03	10P08
131	100387	66000706-00-12642	Lê Phạm Khánh Vĩnh	02/03/2011	Nữ	10C03	10P08
132	100009	66000706-00-12873	Bùi Thị Lan Anh	10/12/2011	Nữ	10C04	10P05
133	100012	66000706-00-12877	Lưu Nguyễn Phương Anh	07/11/2011	Nữ	10C04	10P05
134	100030	66000706-00-12892	Lê Trần Gia Bảo	28/09/2011	Nam	10C04	10P05
135	100036	66000706-00-12875	Đỗ Minh Châu	20/08/2011	Nam	10C04	10P05
136	100055	66000706-00-12894	Đinh Quang Dũng	08/02/2011	Nam	10C04	10P05
137	100073	66000706-00-12878	Lê Hương Giang	19/08/2011	Nữ	10C04	10P05
138	100086	66000706-00-12879	Hoàng Minh Hải	21/09/2011	Nam	10C04	10P05
139	100090	66000706-00-12917	Phan Anh Hào	18/05/2011	Nam	10C04	10P05
140	100089	66000706-00-12895	Nhữ Hồng Hà	27/08/2011	Nữ	10C04	10P05
141	100095	66000706-00-12896	Nguyễn Ngọc Gia Hân	05/08/2011	Nữ	10C04	10P05
142	100106	66000706-00-12880	Lê Thị Hoa	01/05/2011	Nữ	10C04	10P06
143	100112	66000706-00-12897	Mai Thanh Hoàn	11/08/2011	Nam	10C04	10P06
144	100115	66000706-00-12898	Nguyễn Huy Hoàng	25/02/2011	Nam	10C04	10P06
145	100143	66000706-00-12918	Nguyễn Phi Khánh	23/03/2011	Nam	10C04	10P06
146	100157	66000706-00-12899	Nguyễn Như Kiệt	15/07/2011	Nam	10C04	10P06
147	100161	66000706-00-12900	Nguyễn Hoàng Kim	01/05/2011	Nam	10C04	10P06
148	100162	66000706-00-12881	H'Nhi Ksor	25/01/2011	Nữ	10C04	10P06
149	100167	66000706-00-12901	Vũ Đức Tùng Lâm	10/12/2011	Nam	10C04	10P06
150	100182	66000706-00-12874	Trần Nguyễn Bảo Long	18/01/2011	Nam	10C04	10P06
151	100189	66000706-00-12902	Nguyễn Thị Trúc Ly	08/01/2011	Nữ	10C04	10P06
152	100190	66000706-00-12882	Phạm Thị Cẩm Ly	09/01/2011	Nữ	10C04	10P06
153	100194	66000706-00-12903	Phạm Văn Mạnh	21/11/2011	Nam	10C04	10P06
154	100197	66000706-00-12904	Lê Bùi Duy Minh	26/02/2011	Nam	10C04	10P07
155	100199	66000706-00-12883	Tạ Quang Minh	13/09/2011	Nam	10C04	10P07
156	100204	66000706-00-12884	Nguyễn Hải Nam	04/10/2011	Nam	10C04	10P07

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
157	100223	66000706-00-12905	Phạm Lê Bích Ngọc	15/09/2011	Nữ	10C04	10P07
158	100230	66000706-00-12885	Nguyễn Văn Nguyên	14/02/2011	Nam	10C04	10P07
159	100235	66000706-00-12906	Nguyễn Hồ Anh Nhật	08/03/2011	Nam	10C04	10P07
160	100244	66000706-00-12907	Nguyễn Vũ Hà Nhi	01/02/2011	Nữ	10C04	10P07
161	100263	66000706-00-12886	Nguyễn Huy Phát	23/01/2011	Nam	10C04	10P07
162	100265	66000706-00-12908	Hoàng Lê Hữu Phong	21/07/2011	Nam	10C04	10P07
163	100271	66000706-00-12909	Vương Tam Phong	04/04/2011	Nam	10C04	10P07
164	100277	66000706-00-12910	Phan Nhật Minh Phương	01/01/2011	Nữ	10C04	10P07
165	100296	66000706-00-12911	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	22/09/2011	Nam	10C04	10P08
166	100297	66000706-00-12876	Vũ Văn Ngọc Sơn	17/08/2011	Nam	10C04	10P08
167	100319	66000706-00-12887	Lê Phương Thùy	16/07/2011	Nữ	10C04	10P08
168	100331	66000706-00-12890	Nguyễn Thị Anh Thư	08/10/2011	Nữ	10C04	10P08
169	100338	66000706-00-12912	Trịnh Ngọc Tiến	03/09/2011	Nam	10C04	10P08
170	100340	66000706-00-12913	Nguyễn Thị Trà	09/11/2011	Nữ	10C04	10P08
171	100347	66000706-00-12888	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/03/2011	Nữ	10C04	10P08
172	100373	66000706-00-12914	Trần Đăng Tuấn	28/10/2011	Nam	10C04	10P08
173	100407	66000706-00-12606	Phùng Thị Hải Yến	27/10/2011	Nữ	10C04	10P08
174	100382	66000706-00-12916	Dương Thị Thu Vân	24/01/2011	Nữ	10C04	10P08
175	100393	66000706-00-12891	Mông Thị Lệ Vy	22/06/2011	Nữ	10C04	10P08
176	100402	66000706-00-12638	Hồ Hải Yến	07/10/2011	Nữ	10C04	10P08
177	100129	66000706-00-12652	Nguyễn Huy An	05/05/2011	Nam	10C05	10P10
178	100005	66000706-00-12653	Nguyễn Thúc Nhật An	05/01/2011	Nam	10C05	10P09
179	100007	66000706-00-12654	Phạm Nguyễn Thùy An	11/09/2011	Nữ	10C05	10P09
180	100022	66000706-00-12655	Trương Việt Anh	26/02/2011	Nam	10C05	10P09
181	100038	66000706-00-12657	Trần Dạ Minh Châu	28/02/2011	Nữ	10C05	10P09
182	100043	66000706-00-12658	Tô Thị Kim Cúc	11/12/2011	Nữ	10C05	10P09
183	100098	66000706-00-12659	Phan Thị Bảo Hân	15/11/2011	Nữ	10C05	10P10
184	100099	66000706-00-12660	Võ Hoàng Gia Hân	11/07/2011	Nữ	10C05	10P10
185	100119	66000706-00-12661	Đỗ Thị Kim Hồng	01/12/2011	Nữ	10C05	10P10
186	100128	66000706-00-12663	Vương Quốc Huy	12/02/2011	Nam	10C05	10P10
187	100134	66000706-00-12662	Nguyễn Việt Hưng	19/05/2011	Nam	10C05	10P10
188	100140	66000706-00-12664	Nguyễn Bảo Khang	25/10/2011	Nam	10C05	10P10
189	100144	66000706-00-12665	Phạm Gia Khánh	17/02/2011	Nam	10C05	10P10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
190	100145	66000706-00-12666	Đỗ Văn Khoa	10/10/2011	Nam	10C05	10P10
191	100178	66000706-00-12667	Trần Triệu Hiếu Linh	03/05/2011	Nam	10C05	10P11
192	100191	66000706-00-12668	Trần La Khánh Ly	21/03/2011	Nữ	10C05	10P11
193	100202	66000706-00-12670	Nguyễn Trần Giáng My	30/08/2011	Nữ	10C05	10P11
194	100207	66000706-00-12671	Chu Ngọc Khánh Ngân	05/01/2011	Nữ	10C05	10P11
195	100215	66000706-00-12672	Lê Minh Nghĩa	20/03/2011	Nam	10C05	10P11
196	100152	66000706-00-12648	Nguyễn Trần Anh Khoa	19/01/2011	Nam	10C05	10P11
197	100233	66000706-00-12673	Trần Khôi Nguyên	12/03/2011	Nam	10C05	10P12
198	100256	66000706-00-12674	Trịnh Thị Ngọc Như	13/03/2011	Nữ	10C05	10P12
199	100284	66000706-00-12675	Triệu Đức Quý	30/03/2011	Nam	10C05	10P12
200	100291	66000706-00-12676	Trương Thị Như Quỳnh	30/06/2011	Nữ	10C05	10P13
201	100317	66000706-00-12678	Hồ Minh Thuận	19/03/2011	Nam	10C05	10P13
202	100320	66000706-00-12679	Hoàng Thị Như Thủy	02/11/2011	Nữ	10C05	10P13
203	100321	66000706-00-12680	Lê Thị Như Thủy	18/05/2011	Nữ	10C05	10P13
204	100334	66000706-00-12677	Phan Thị Minh Thư	30/11/2011	Nữ	10C05	10P13
205	100352	66000706-00-12687	Vũ Thị Trang	29/04/2011	Nữ	10C05	
206	100353	66000706-00-12681	Hoàng Thị Bảo Trâm	02/07/2011	Nữ	10C05	10P13
207	100355	66000706-00-12682	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	12/06/2011	Nữ	10C05	10P13
208	100356	66000706-00-12683	Phạm Thị Ngọc Trâm	27/02/2011	Nữ	10C05	10P13
209	100359	66000706-00-12684	Đinh Ngọc Bảo Trân	28/10/2010	Nữ	10C05	10P14
210	100361	66000706-00-12685	Phạm Nguyễn Bảo Trân	30/10/2011	Nữ	10C05	10P14
211	100362	66000706-00-12686	Trần Bảo Trân	11/03/2011	Nữ	10C05	10P14
212	100365	66000706-00-12669	H' Trúc Mlô	11/11/2011	Nữ	10C05	10P14
213	100370	66000706-00-12688	Nguyễn Văn Tú	01/01/2011	Nam	10C05	10P14
214	100381	66000706-00-12689	Phương Thục Uyên	19/02/2011	Nữ	10C05	10P14
215	100386	66000706-00-12690	Trần Văn Vinh	04/04/2011	Nam	10C05	10P14
216	100395	66000706-00-12691	Nguyễn Phương Vy	15/11/2011	Nữ	10C05	10P14
217	100398	66000706-00-12692	Phạm Tường Vy	25/09/2011	Nữ	10C05	10P14
218	100400	66000706-00-12693	Lê Nguyễn Như Ý	30/08/2011	Nữ	10C05	10P14
219	100404	66000706-00-12694	Lưu Thị Hải Yến	23/04/2011	Nữ	10C05	10P14
220	100397	66000706-00-12872	Nguyễn Trần Phương Vy	20/04/2011	Nữ	10C05	10P14
221	100405	66000706-00-12695	Nguyễn Hoàng Yến	27/07/2011	Nữ	10C05	10P14
222	100406	66000706-00-12696	Nguyễn Thị Hải Yến	30/09/2011	Nữ	10C05	10P14

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
223	100003	66000706-00-12740	Nguyễn Hồ An An	14/08/2011	Nữ	10C06	10P09
224	100027	66000706-00-12741	Vương Ngọc Ánh	18/09/2011	Nữ	10C06	10P09
225	100049	66000706-00-12743	Trần Thị Ngọc Diệp	25/09/2011	Nữ	10C06	10P09
226	100063	66000706-00-12745	Bùi Nguyễn Kỳ Duyên	15/03/2011	Nữ	10C06	10P09
227	100065	66000706-00-12744	Tạ Thùy Dương	09/07/2011	Nữ	10C06	10P09
228	100066	66000706-00-12742	Nguyễn Linh Đan	01/06/2011	Nữ	10C06	10P09
229	100074	66000706-00-12746	Nguyễn Thị Hương Giang	07/01/2011	Nữ	10C06	10P09
230	100085	66000706-00-12747	Triệu Thị Hà	07/12/2011	Nữ	10C06	10P10
231	100091	66000706-00-12748	Đặng Trần Gia Hân	14/04/2011	Nữ	10C06	10P10
232	100096	66000706-00-12749	Nông Bảo Hân	03/09/2011	Nữ	10C06	10P10
233	100120	66000706-00-12750	Hoàng Xuân Hồng	26/10/2010	Nam	10C06	10P10
234	100123	66000706-00-12751	Mạc Văn Hùng	29/06/2011	Nam	10C06	10P10
235	100127	66000706-00-12752	Trần Gia Huy	21/03/2011	Nam	10C06	10P10
236	100147	66000706-00-12753	Hoàng Duy Khoa	12/01/2011	Nam	10C06	10P11
237	100159	66000706-00-12754	Trần Tuấn Kiệt	13/03/2011	Nam	10C06	10P11
238	100160	66000706-00-12755	Trương Tấn Kiệt	22/12/2011	Nam	10C06	10P11
239	100171	66000706-00-12756	Hà Quốc Linh	23/10/2011	Nam	10C06	10P11
240	100183	66000706-00-12757	Trần Thị Long	21/03/2011	Nữ	10C06	10P11
241	100185	66000706-00-12758	Nguyễn Thành Luân	15/08/2011	Nam	10C06	10P11
242	100203	66000706-00-12759	Phạm Trà My	06/12/2011	Nữ	10C06	10P11
243	100208	66000706-00-12760	Huỳnh Thanh Ngân	29/05/2011	Nữ	10C06	10P11
244	100213	66000706-00-12761	Nguyễn Trần Gia Nghi	29/06/2011	Nữ	10C06	10P11
245	100217	66000706-00-12762	Hiệp Thị Bảo Ngọc	28/01/2011	Nữ	10C06	10P11
246	100218	66000706-00-12489	Hoàng Bảo Ngọc	21/06/2010	Nam	10C06	10P11
247	100221	66000706-00-12763	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	27/10/2011	Nữ	10C06	10P12
248	100228	66000706-00-12764	Bùi Thảo Nguyên	02/03/2011	Nữ	10C06	10P12
249	100236	66000706-00-12765	Nguyễn Minh Nhật	01/06/2011	Nam	10C06	10P12
250	100243	66000706-00-12766	Nguyễn Tùng Nhi	09/09/2011	Nữ	10C06	10P12
251	100245	66000706-00-12767	Phạm Mai Uyên Nhi	27/02/2011	Nữ	10C06	10P12
252	100252	66000706-00-12768	Linh Thị Hồng Nhung	11/10/2011	Nữ	10C06	10P12
253	100259	66000706-00-12811	H' Duyên Niê	23/12/2011	Nữ	10C06	10P12
254	100267	66000706-00-12769	Nguyễn Văn Phong	12/08/2011	Nam	10C06	10P12
255	100268	66000706-00-12770	Thái Ngọc Phong	11/12/2011	Nam	10C06	10P12

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
256	100270	66000706-00-12449	Trần Viết Quang Phong	17/11/2010	Nam	10C06	10P12
257	100288	66000706-00-12771	Nguyễn Trương Diễm Quỳnh	08/02/2011	Nữ	10C06	10P13
258	100301	66000706-00-12772	Phạm Văn Tâm	07/06/2011	Nam	10C06	10P13
259	100310	66000706-00-12773	Trương Thanh Thảo	23/04/2011	Nữ	10C06	10P13
260	100312	66000706-00-12774	Vì Minh Thiết	27/10/2010	Nam	10C06	10P13
261	100318	66000706-00-12777	Nguyễn Đức Thuận	22/07/2011	Nam	10C06	10P13
262	100323	66000706-00-12775	Đoàn Minh Thư	23/11/2011	Nữ	10C06	10P13
263	100327	66000706-00-12776	Nguyễn Đan Thư	11/10/2011	Nữ	10C06	10P13
264	100367	66000706-00-12778	Vũ Đức Trung	09/12/2011	Nam	10C06	10P14
265	100372	66000706-00-12779	Võ Thanh Tú	11/07/2011	Nam	10C06	10P14
266	100380	66000706-00-12780	Phạm Vi Uyên	25/02/2011	Nữ	10C06	10P14
267	100392	66000706-00-12781	Mai Đỗ Tường Vy	27/03/2011	Nữ	10C06	10P14
268	100394	66000706-00-12782	Ngô Bảo Vy	09/05/2011	Nữ	10C06	10P14
269	100021	66000706-00-12697	Trịnh Lương Ngọc Anh	16/10/2011	Nữ	10C07	10P09
270	100031	66000706-00-12698	Phùng Gia Bảo	22/01/2011	Nam	10C07	10P09
271	100044	66000706-00-12699	Dương Thị Trúc Diễm	30/05/2011	Nữ	10C07	10P09
272	100051	66000706-00-12702	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	18/03/2011	Nữ	10C07	10P09
273	100068	66000706-00-12703	Nguyễn Tiến Đạt	11/03/2011	Nam	10C07	10P09
274	100070	66000706-00-12704	Nguyễn Anh Đức	19/06/2011	Nam	10C07	10P09
275	100076	66000706-00-12700	H' Doanh Niê	15/08/2011	Nữ	10C07	10P09
276	100075	66000706-00-12701	H Duệ Niê	01/01/2011	Nữ	10C07	10P09
277	100077	66000706-00-12714	H' Ngân Ksor	09/12/2011	Nữ	10C07	10P09
278	100078	66000706-00-12718	Phạm H' Nhi Niê	18/01/2011	Nữ	10C07	10P09
279	100079	66000706-00-12738	Ksor H' Tuệ	31/05/2011	Nữ	10C07	10P09
280	100094	66000706-00-12705	Nguyễn Gia Hân	14/11/2011	Nữ	10C07	10P10
281	100101	66000706-00-12706	Nguyễn Trần Thu Hiền	04/10/2011	Nữ	10C07	10P10
282	100107	66000706-00-12707	Nguyễn Thị Mai Hoa	24/11/2011	Nữ	10C07	10P10
283	100110	66000706-00-12620	Đặng Thị Thu Hoài	27/04/2011	Nữ	10C07	10P10
284	100109	66000706-00-12708	Trần Văn Hữu Hòa	16/12/2011	Nam	10C07	10P10
285	100113	66000706-00-12524	Nguyễn Tấn Kim Hoàn	26/08/2011	Nữ	10C07	10P10
286	100118	66000706-00-12709	Vũ Minh Hoàng	04/02/2011	Nam	10C07	10P10
287	100121	66000706-00-12710	Nguyễn Lạc Hồng	13/08/2011	Nữ	10C07	10P10
288	100172	66000706-00-12711	Hoàng Tuyết Linh	04/05/2011	Nữ	10C07	10P11

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
289	100180	66000706-00-12712	Lý Hoàng Long	04/03/2011	Nam	10C07	10P11
290	100198	66000706-00-12713	Nguyễn Văn Trọng Minh	23/02/2011	Nam	10C07	10P11
291	100211	66000706-00-12715	Nhữ Thị Mỹ Ngân	17/04/2011	Nữ	10C07	10P11
292	100214	66000706-00-12445	Đào Đình Nghĩa	20/09/2010	Nam	10C07	10P11
293	100216	66000706-00-12716	Bàn Vũ Bảo Ngọc	11/01/2011	Nữ	10C07	10P11
294	100234	66000706-00-12717	Phương Thị Minh Nguyệt	12/01/2011	Nữ	10C07	10P12
295	100237	66000706-00-12720	Đỗ Phan Thảo Nhi	22/10/2011	Nữ	10C07	10P12
296	100238	66000706-00-12719	Lê Phương Nhi	19/03/2011	Nữ	10C07	10P12
297	100246	66000706-00-12721	Phạm Nguyễn Yến Nhi	28/02/2011	Nữ	10C07	10P12
298	100251	66000706-00-12722	Trương Nguyễn Yến Nhi	01/06/2011	Nữ	10C07	10P12
299	100253	66000706-00-12723	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	28/11/2011	Nữ	10C07	10P12
300	100255	66000706-00-12724	Nguyễn Trần Quỳnh Như	19/01/2011	Nữ	10C07	10P12
301	100264	66000706-00-12725	Nguyễn Trần An Phát	17/03/2011	Nam	10C07	10P12
302	100273	66000706-00-12726	Đặng Hoàng Phúc	22/01/2011	Nam	10C07	10P12
303	100281	55407090	Lê Phú Bảo Quốc	20/08/2009	Nam	10C07	10P12
304	100286	66000706-00-12727	Cao Như Quỳnh	15/05/2011	Nữ	10C07	10P13
305	100287	66000706-00-12728	Nguyễn Thị Như Quỳnh	12/01/2011	Nữ	10C07	10P13
306	100304	66000706-00-12729	Nguyễn Đức Thái	22/07/2011	Nam	10C07	10P13
307	100309	66000706-00-12730	Phạm Nguyễn Thanh Thảo	01/01/2011	Nữ	10C07	10P13
308	100315	66000706-00-12731	Hoàng Thị Thu	08/01/2011	Nữ	10C07	10P13
309	100336	66000706-00-12732	Ngô Thị Hoài Thương	08/12/2011	Nữ	10C07	10P13
310	100343	66000706-00-12734	Đặng Thị Trang	19/11/2011	Nữ	10C07	10P13
311	100349	66000706-00-12735	Trần Thu Trang	04/11/2011	Nữ	10C07	10P13
312	100360	66000706-00-12733	Lương Bảo Trân	20/11/2011	Nữ	10C07	10P14
313	100366	66000706-00-12736	Vũ Thị Thanh Trúc	22/09/2011	Nữ	10C07	10P14
314	100368	66000706-00-12737	Nguyễn Khắc Trường	26/10/2011	Nam	10C07	10P14
315	100391	66000706-00-12739	Hồ Thị Hà Vy	12/07/2011	Nữ	10C07	10P14
316	100019	66000706-00-12558	Phạm Vũ Ngọc Anh	25/06/2011	Nữ	10C08	10P15
317	100016	66000706-00-12651	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	19/02/2011	Nữ	10C08	10P15
318	100037	66000706-00-12532	Hồ Thị Ngọc Châu	15/01/2011	Nữ	10C08	10P15
319	100048	66000706-00-12562	Phạm Thị Ngọc Diệp	23/02/2011	Nữ	10C08	10P15
320	100062	66000706-00-12538	Trần Phạm Duy	03/06/2011	Nam	10C08	10P15
321	100071	66000706-00-12537	Phạm Trịnh Đức	09/04/2011	Nam	10C08	10P15

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
322	100072	66000706-00-12552	Tạ Minh Đức	11/11/2011	Nam	10C08	10P15
323	100083	66000706-00-12553	Nông Thị Hà	07/01/2011	Nữ	10C08	10P15
324	100084	66000706-00-12533	Phan Khánh Hà	08/12/2011	Nữ	10C08	10P15
325	100088	66000706-00-12526	Trần Thị Hải	20/03/2011	Nữ	10C08	10P15
326	100100	66000706-00-12527	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/09/2011	Nữ	10C08	10P15
327	100104	66000706-00-12535	Nguyễn Bá Hiếu	08/02/2011	Nam	10C08	10P16
328	100108	66000706-00-12519	Tô Thị Kim Hoa	02/03/2011	Nữ	10C08	10P16
329	100124	66000706-00-12540	Lê Văn Huy	09/08/2011	Nam	10C08	10P16
330	100125	66000706-00-12554	Phạm Nhữ Đăng Huy	09/06/2011	Nam	10C08	10P16
331	100130	66000706-00-12555	Nguyễn Đặng Khánh Huyền	15/10/2011	Nữ	10C08	10P16
332	100131	66000706-00-12550	Lăng Đại Huynh	20/08/2010	Nam	10C08	10P16
333	100133	66000706-00-12539	Hoàng Việt Hưng	13/09/2011	Nam	10C08	10P16
334	100146	66000706-00-12541	Hoàng Anh Khoa	07/03/2011	Nam	10C08	10P16
335	100154	66000706-00-12536	Nguyễn Minh Khôi	27/07/2011	Nam	10C08	10P16
336	100166	66000706-00-12551	Nông Bảo Lâm	22/09/2011	Nam	10C08	10P16
337	100186	66000706-00-12542	Nông Thị Hiền Lương	13/11/2011	Nữ	10C08	10P16
338	100292	66000706-00-12656	H' Rin Byă	28/04/2011	Nữ	10C08	10P17
339	100188	66000706-00-12559	Dương Thị Yến Ly	23/07/2011	Nữ	10C08	10P16
340	100212	66000706-00-12520	Phùng Thị Kim Ngân	12/10/2011	Nữ	10C08	10P16
341	100250	66000706-00-12560	Trần Thị Yến Nhi	10/07/2011	Nữ	10C08	10P17
342	100260	66000706-00-12518	Phan Thị Kim Oanh	23/03/2011	Nữ	10C08	10P17
343	100262	66000706-00-12530	Nguyễn Bá Nam Phát	22/08/2011	Nam	10C08	10P17
344	100266	66000706-00-12528	Nguyễn Hứa Khả Phong	22/11/2011	Nam	10C08	10P17
345	100290	66000706-00-12543	Triệu Thị Mai Quỳnh	04/03/2011	Nữ	10C08	10P17
346	100303	66000706-00-12531	Vũ Minh Tâm	16/08/2011	Nữ	10C08	10P17
347	100307	66000706-00-12522	Nguyễn Thanh Thảo	22/03/2011	Nữ	10C08	10P17
348	100333	66000706-00-12521	Phạm Trần Anh Thư	02/11/2011	Nữ	10C08	10P18
349	100308	66000706-00-12863	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/01/2011	Nữ	10C08	10P17
350	100342	66000706-00-12557	Đặng Thị Kiều Trang	29/03/2011	Nữ	10C08	10P18
351	100344	66000706-00-12544	Lê Thùy Trang	26/01/2011	Nữ	10C08	10P18
352	100345	66000706-00-12545	Nguyễn Thị Kiều Trang	06/05/2011	Nữ	10C08	10P18
353	100346	66000706-00-12525	Nguyễn Thị Phương Trang	28/09/2011	Nữ	10C08	10P18
354	100350	66000706-00-12546	Vi Thị Huyền Trang	06/09/2011	Nữ	10C08	10P18

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
355	100357	66000706-00-12556	Vô Trần Bảo Trâm	02/10/2011	Nữ	10C08	10P18
356	100363	66000706-00-12547	Nông Văn Trọng	05/08/2011	Nam	10C08	10P18
357	100371	66000706-00-12548	Triệu Thanh Tú	05/11/2011	Nam	10C08	10P18
358	100378	66000706-00-12561	Hoàng Thị Thu Uyên	13/05/2011	Nữ	10C08	10P18
359	100384	66000706-00-12549	Hoàng Thị Hồng Vân	22/10/2011	Nữ	10C08	10P18
360	100388	66000706-00-12523	Nguyễn Bá Huy Vũ	28/09/2011	Nam	10C08	10P18
361	100399	66000706-00-12529	Thắm Thị Kiều Vy	29/01/2011	Nữ	10C08	10P18
362	100001	66000706-00-12783	Lành Thị Ái	30/04/2011	Nữ	10C09	10P15
363	100011	66000706-00-12784	Lại Thị Hải Anh	06/12/2011	Nữ	10C09	10P15
364	100013	66000706-00-12785	Mai Đào Quỳnh Anh	28/11/2011	Nữ	10C09	10P15
365	100018	66000706-00-12786	Nông Thị Hà Anh	20/09/2011	Nữ	10C09	10P15
366	100032	66000706-00-12788	Vũ Đình Thiên Bảo	07/03/2011	Nam	10C09	10P15
367	100034	66000706-00-12787	Vũ Khánh Băng	10/04/2011	Nữ	10C09	10P15
368	100045	66000706-00-12790	Hoàng Ngọc Diệp	08/07/2011	Nữ	10C09	10P15
369	100058	66000706-00-12791	Phan Hoàng Dũng	20/09/2011	Nam	10C09	10P15
370	100060	66000706-00-12792	Chu Hải Duy	18/03/2011	Nam	10C09	10P15
371	100069	66000706-00-12789	Nguyễn Tiến Đạt	11/03/2011	Nam	10C09	10P15
372	100081	66000706-00-12793	Nguyễn Hồng Hà	08/04/2011	Nữ	10C09	10P15
373	100087	66000706-00-12216	Ngân Xuân Hải	06/02/2010	Nam	10C09	10P15
374	100103	66000740-00-6228	Nguyễn Ngọc Hiền	08/06/2011	Nam	10C09	10P15
375	100111	66000706-00-12795	Triệu Thị Thanh Hoài	11/02/2011	Nữ	10C09	10P16
376	100135	66000706-00-12797	Hoàng Thị Mai Hương	10/12/2011	Nữ	10C09	10P16
377	100137	66000706-00-12796	Quán Thị Dáng Hương	30/11/2011	Nữ	10C09	10P16
378	100148	66000706-00-12798	Hứa Duy Khoa	26/01/2011	Nam	10C09	10P16
379	100163	66000706-00-12799	La Thị Tường Lam	27/06/2011	Nữ	10C09	10P16
380	100174	66000706-00-12800	Nguyễn Thị Khánh Linh	29/08/2011	Nữ	10C09	10P16
381	100181	66000706-00-12484	Phạm Hữu Bảo Long	25/06/2010	Nam	10C09	10P16
382	100192	66000706-00-12801	Hoàng Diệp Mai	19/05/2011	Nữ	10C09	10P16
383	100201	66000706-00-12802	Nguyễn Thị Trà My	14/08/2011	Nữ	10C09	10P16
384	100220	66000706-00-12804	Nguyễn Khánh Ngọc	03/12/2011	Nữ	10C09	10P16
385	100224	66000706-00-12803	Phạm Thị Ngọc	29/04/2011	Nữ	10C09	10P16
386	100232	66000706-00-12805	Thái Thành Nguyên	02/04/2011	Nam	10C09	10P17
387	100239	66000706-00-12806	Lê Trần Yến Nhi	15/06/2011	Nữ	10C09	10P17

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
388	100240	66000706-00-12808	Ngô Tuệ Nhi	29/03/2011	Nữ	10C09	10P17
389	100241	66000706-00-12807	Nguyễn Phạm Quỳnh Nhi	19/11/2011	Nữ	10C09	10P17
390	100249	66000706-00-12809	Trần Thị Yến Nhi	11/10/2011	Nữ	10C09	10P17
391	100258	66000706-00-12810	Nguyễn Đặng Tuyết Nhược	16/10/2011	Nữ	10C09	10P17
392	100261	66000706-00-12499	Bùi Tiến Phát	15/10/2010	Nam	10C09	10P17
393	100272	66000706-00-12812	Trần Minh Phú	15/09/2011	Nam	10C09	10P17
394	100274	66000706-00-12813	Phạm Đình Phúc	25/03/2011	Nam	10C09	10P17
395	100276	66000706-00-12814	Nguyễn Thị Thu Phương	09/03/2011	Nữ	10C09	10P17
396	100278	66000706-00-12815	Lê Thị Kim Phượng	04/01/2011	Nữ	10C09	10P17
397	100293	66000706-00-12816	Phạm Công Sang	15/01/2011	Nam	10C09	10P17
398	100300	66000706-00-12817	Đinh Thị Tâm	23/02/2011	Nữ	10C09	10P17
399	100313	66000706-00-12818	Vì Thị Thanh Thiệt	04/11/2011	Nữ	10C09	10P17
400	100322	66000706-00-12821	Nông Thị Thanh Thùy	16/12/2011	Nữ	10C09	10P18
401	100328	66000706-00-12820	Nguyễn Minh Thư	30/11/2011	Nữ	10C09	10P18
402	100329	66000706-00-12819	Nguyễn Phạm Anh Thư	31/05/2011	Nữ	10C09	10P18
403	100339	66000706-00-12822	Đỗ Thị Ân Tình	29/07/2011	Nữ	10C09	10P18
404	100351	66000706-00-12823	Vì Thùy Trang	03/03/2011	Nữ	10C09	10P18
405	100364	66000706-00-12508	Vũ Đình Trọng	08/01/2010	Nam	10C09	10P18
406	100376	66000706-00-12824	Võ Thị Kim Tuyền	08/07/2011	Nữ	10C09	10P18
407	100389	66000706-00-12825	Lý Thị Vui	09/09/2011	Nữ	10C09	10P18
408	100401	66000706-00-12826	Hoàng Thị Ngọc Yến	24/10/2011	Nữ	10C09	10P18
409	100403	66000706-00-12827	Lê Hải Yến	02/08/2011	Nữ	10C09	10P18
410	110005	66000706-00-12124	Lại Hà Anh	09/03/2010	Nữ	11B01	P01
411	110008	66000706-00-12125	Ngô Thị Như Anh	20/02/2010	Nữ	11B01	P01
412	110012	66000706-00-12123	Trần Thị Trâm Anh	06/05/2010	Nữ	11B01	P01
413	110015	66000706-00-12126	Trương Hoàng Bách	05/08/2010	Nam	11B01	P01
414	110026	66000706-00-12127	Dương Diệu Châu	12/10/2010	Nữ	11B01	P01
415	110032	66000706-00-12563	Lộc Triệu Cơ	10/03/2010	Nữ	11B01	P01
416	110033	66000706-00-12128	Nông Thanh Cường	23/12/2010	Nam	11B01	P01
417	110045	66000706-00-12130	Nguyễn Hữu Bảo Duy	21/07/2010	Nam	11B01	P01
418	110055	66000706-00-12129	Phạm Đình Dương	30/01/2010	Nam	11B01	P01
419	110059	66000716-00-12289	Phạm Tiến Đạt	28/07/2010	Nam	11B01	P01
420	110067	66000706-00-12131	Mai Thị Trà Giang	15/04/2010	Nữ	11B01	P01

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
421	110069	66000706-00-12132	Nguyễn Trí Giang	17/07/2010	Nam	11B01	P01
422	110073	66000706-00-12133	Phạm Thị Thái Hà	19/09/2010	Nữ	11B01	P01
423	110082	66000706-00-12137	Lê Mai Trúc Hạnh	04/12/2010	Nữ	11B01	P01
424	110083	66000706-00-12136	Lê Phương Hạnh	03/12/2010	Nữ	11B01	P01
425	110086	66000716-00-12259	Châu Đỗ Gia Hân	17/10/2010	Nữ	11B01	P01
426	110087	66000706-00-12135	Huỳnh Ngọc Hân	21/10/2010	Nữ	11B01	P01
427	110089	66000706-00-12134	Phan Ngọc Gia Hân	12/01/2010	Nữ	11B01	P01
428	110108	66000706-00-12138	Hồ Thị Khánh Huyền	13/11/2010	Nữ	11B01	P01
429	110109	66000716-00-12292	Phạm Thị Thanh Huyền	20/06/2010	Nữ	11B01	P01
430	110124	66000706-00-12139	Y Tiến Ksor	02/04/2010	Nam	11B01	P01
431	110125	66000706-00-12227	Đặng Thị Ngọc Lan	28/02/2010	Nữ	11B01	P01
432	110129	66000706-00-12140	Vi Nguyễn Bảo Lâm	15/09/2010	Nữ	11B01	P01
433	110138	66000706-00-12179	Lê Hoàng Long	02/01/2010	Nam	11B01	P01
434	110156	66000706-00-12141	Nguyễn Đức Minh	01/06/2010	Nam	11B01	P02
435	110159	66000706-00-12142	Nguyễn Đăng Trà My	27/05/2010	Nữ	11B01	P02
436	110175	66000706-00-12143	Phạm Trọng Nghĩa	04/04/2010	Nam	11B01	P02
437	110177	66000706-00-12144	Dương Lê Bảo Ngọc	25/02/2010	Nữ	11B01	P02
438	110212	66000706-00-12145	Trần Thị Quỳnh Như	09/01/2010	Nữ	11B01	P02
439	110220	66000706-00-12146	Nguyễn Tấn Phát	16/10/2010	Nam	11B01	P02
440	110222	66000706-00-12147	Nguyễn Tuấn Phát	25/10/2010	Nam	11B01	P02
441	110235	66000706-00-12148	Trần Thị Thu Phương	06/01/2010	Nữ	11B01	P02
442	110260	66000706-00-12149	Nguyễn Bá Thiên	22/12/2010	Nam	11B01	P02
443	110261	66000706-00-12150	Phạm Thị Diệu Thiện	11/07/2010	Nữ	11B01	P02
444	110277	66000706-00-12153	Phan Nguyễn Minh Thư	23/08/2010	Nữ	11B01	P02
445	110279	66000706-00-12151	Trương Nguyễn Anh Thư	28/10/2010	Nữ	11B01	P02
446	110280	66000706-00-12152	Võ Thị Minh Thư	07/08/2010	Nữ	11B01	P02
447	110288	66000706-00-12155	Đoàn Thị Kiều Trang	22/07/2010	Nữ	11B01	P02
448	110298	66000706-00-12239	Vũ Thị Thủy Trang	04/01/2010	Nữ	11B01	P02
449	110302	66000706-00-12154	Bạch Phạm Bảo Trân	01/01/2010	Nữ	11B01	P02
450	110305	66000706-00-12156	Mai Kiều Trinh	02/05/2010	Nữ	11B01	P02
451	110315	66000706-00-12157	Lê Quang Trường	03/05/2010	Nam	11B01	P02
452	110326	66000706-00-12158	Ngô Minh Tùng	25/09/2010	Nam	11B01	P02
453	110331	66000706-00-12159	Nguyễn Lê Gia Uyên	02/07/2010	Nữ	11B01	P02

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
454	110333	66000706-00-12160	Phan Thị Tô Uyên	30/10/2010	Nữ	11B01	P02
455	110337	66000706-00-12245	Nguyễn Xuân Việt	26/07/2010	Nam	11B01	P02
456	110341	66000706-00-12161	Nguyễn Tuấn Vũ	03/03/2010	Nam	11B01	P02
457	110342	66000706-00-12162	Nguyễn Bá Vương	21/10/2010	Nam	11B01	P02
458	110022	66000706-00-12210	Nguyễn Huy Bảo	14/11/2010	Nam	11B02	P03
459	110036	66000706-00-12165	Tô Hoàng Diệu	18/12/2010	Nữ	11B02	P03
460	110046	66000706-00-12167	Phạm Ngọc Duy	20/11/2010	Nam	11B02	P03
461	110057	66000706-00-12163	Huỳnh Tiến Đạt	02/03/2010	Nam	11B02	P03
462	110058	66000706-00-12164	Nguyễn Tiến Đạt	02/01/2010	Nam	11B02	P03
463	110066	66000706-00-12166	Phạm Thế Đức	27/09/2010	Nam	11B02	P03
464	110068	66000706-00-12169	Nguyễn Thị Thùy Giang	02/01/2010	Nữ	11B02	P03
465	110079	66000706-00-12170	Trần Nguyễn Quyền Hải	01/07/2009	Nam	11B02	P03
466	110088	66000706-00-12171	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	14/08/2010	Nữ	11B02	P03
467	110091	66000706-00-12172	Nguyễn Thị Thanh Hiền	22/06/2010	Nữ	11B02	P03
468	110114	66000706-00-12174	Lê Nguyên Khánh	30/10/2010	Nam	11B02	P04
469	110116	66000706-00-12173	Phan Trần Gia Khánh	01/10/2010	Nam	11B02	P04
470	110118	66000706-00-12175	Nguyễn Anh Khoa	20/06/2010	Nam	11B02	P04
471	110126	66000706-00-12176	Khúc Thị Ngọc Lan	01/09/2010	Nữ	11B02	P04
472	110128	66000706-00-12226	Bùi Đặng Lâm	19/10/2010	Nam	11B02	P04
473	110136	66000706-00-12177	Nguyễn Thị Kim Loan	01/12/2010	Nữ	11B02	P04
474	110139	66000706-00-12180	Lê Ngọc Long	01/01/2010	Nam	11B02	P04
475	110143	66000706-00-12178	Trần Lê Công Lộc	26/09/2010	Nam	11B02	P04
476	110149	66000706-00-12181	Vi Thị Hương Ly	09/09/2010	Nữ	11B02	P04
477	110164	66000706-00-12182	Nguyễn Đức Nam	05/02/2010	Nam	11B02	P04
478	110171	66000706-00-12184	Trịnh Thị Thảo Ngân	27/01/2010	Nữ	11B02	P04
479	110172	66000706-00-12183	Vũ Thị Thanh Ngân	09/11/2010	Nữ	11B02	P04
480	110176	66000706-00-12185	Trần Minh Nghĩa	26/11/2010	Nam	11B02	P04
481	110191	66000706-00-12186	Trần Thị Thanh Nhã	04/11/2010	Nữ	11B02	P04
482	110193	66000706-00-12187	Đỗ Trọng Nhân	26/11/2010	Nam	11B02	P04
483	110194	66000706-00-12188	Lê Nguyễn Phương Nhi	29/12/2010	Nữ	11B02	P04
484	110201	66000706-00-12189	Hoàng Thị Hồng Nhung	09/01/2010	Nữ	11B02	P04
485	110218	66000706-00-12190	H' Tuyết Niê	18/12/2010	Nữ	11B02	P04
486	110221	66000706-00-12191	Nguyễn Tiến Phát	23/09/2010	Nam	11B02	P04

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
487	110232	66000706-00-12192	Nhữ Thị Phương	18/03/2010	Nữ	11B02	P05
488	110234	66000706-00-12193	Phạm Thị Phương	24/08/2010	Nữ	11B02	P05
489	110255	66000706-00-12194	Phạm Thanh Thảo	28/11/2010	Nữ	11B02	P05
490	110268	66000706-00-12198	Nguyễn Thị Cảnh Thúy	27/02/2010	Nữ	11B02	P05
491	110271	66000706-00-12197	Mai Ngọc Anh Thư	05/01/2010	Nữ	11B02	P05
492	110281	66000706-00-12196	Vũ Phạm Anh Thư	04/10/2010	Nữ	11B02	P05
493	110285	66000706-00-12199	Nguyễn Hà Thủy Tiên	13/05/2010	Nữ	11B02	P05
494	110300	66000706-00-12200	Phan Thị Ngọc Trâm	09/01/2010	Nữ	11B02	P05
495	110323	66000706-00-12201	Trần Ngô Đăng Tuấn	23/07/2010	Nam	11B02	P05
496	110324	66000706-00-12202	Trần Thị Minh Tuệ	18/08/2010	Nữ	11B02	P05
497	110325	66000706-00-12203	Đỗ Đăng Đình Tùng	27/09/2010	Nam	11B02	P05
498	110334	66000706-00-12204	Võ Nguyên Văn	02/11/2010	Nam	11B02	P05
499	110339	66000706-00-12205	Chu Huy Anh Vũ	03/11/2010	Nam	11B02	P05
500	110348	66000706-00-12206	Nguyễn Phan Tường Vy	26/02/2010	Nữ	11B02	P05
501	110001	66000706-00-12207	Bùi Thị Thúy An	14/07/2010	Nữ	11B03	P03
502	110006	66000706-00-12209	Lâm Tâm Anh	27/04/2010	Nữ	11B03	P03
503	110009	66000706-00-12208	Nguyễn Hà Ngọc Anh	11/06/2010	Nữ	11B03	P03
504	110021	66000706-00-12211	Ngô Thiện Bảo	01/05/2010	Nam	11B03	P03
505	110023	66000716-00-11803	Nguyễn Lê Gia Bảo	08/07/2010	Nam	11B03	P03
506	110027	66000706-00-12212	Ngô Bảo Châu	02/09/2010	Nam	11B03	P03
507	110034	66000706-00-12213	Triệu Nhất Dân	03/10/2010	Nam	11B03	P03
508	110042	6600004001-00-1421	Lâm Văn Dũng	18/06/2010	Nam	11B03	P03
509	110054	66000706-00-12214	Nguyễn Thái Dương	03/02/2010	Nam	11B03	P03
510	110078	66000716-00-12293	Phạm Duy Hải	17/10/2010	Nam	11B03	P03
511	110093	66000706-00-12219	Lê Đồng Hiếu	15/08/2010	Nam	11B03	P03
512	110095	66000706-00-12218	Phạm Đức Hiếu	08/01/2010	Nam	11B03	P03
513	110101	66000706-00-12221	Lương Thị Huệ	03/05/2010	Nữ	11B03	P03
514	110102	66000706-00-12222	Nguyễn Tuấn Hùng	11/11/2010	Nam	11B03	P03
515	110103	66000716-00-12290	Vũ Tuấn Hùng	13/12/2010	Nam	11B03	P03
516	110106	66000716-00-12291	Trần Quốc Huy	23/07/2010	Nam	11B03	P03
517	110111	66000706-00-12224	Cao Khánh Hưng	10/01/2010	Nam	11B03	P03
518	110112	66000706-00-12225	Lê Thị Hường	10/07/2010	Nữ	11B03	P03
519	110130	66000706-00-12228	Lã Thủy Linh	10/10/2010	Nữ	11B03	P04

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
520	110151	66000706-00-12229	Nguyễn Vũ Thảo Mai	28/11/2010	Nữ	11B03	P04
521	110157	66000706-00-12230	Nguyễn Hoàng Minh	12/08/2010	Nam	11B03	P04
522	110160	66000706-00-12231	Nguyễn Hương Hà My	31/03/2010	Nữ	11B03	P04
523	110166	66000706-00-12232	Tạ Sơn Nam	21/08/2010	Nam	11B03	P04
524	110183	66000706-00-12233	Nguyễn Cao Nguyên	13/02/2010	Nam	11B03	P04
525	110203	66000706-00-12234	Đào Thị Quỳnh Như	31/10/2010	Nữ	11B03	P04
526	110209	66000706-00-12235	Nông Thị Bảo Như	26/06/2010	Nữ	11B03	P04
527	110230	66000706-00-12236	Lê Thế Phương	09/04/2010	Nam	11B03	P04
528	110233	66000716-00-12288	Nhữ Thị Thảo Phương	21/08/2010	Nữ	11B03	P05
529	110254	66000706-00-12237	Lý Thị Phương Thảo	14/02/2010	Nữ	11B03	P05
530	110286	66000706-00-12238	Đinh Ngọc Tiên	06/06/2010	Nam	11B03	P05
531	110289	66000706-00-12241	Lê Thị Thảo Trang	27/08/2010	Nữ	11B03	P05
532	110292	66000706-00-12240	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	01/05/2010	Nữ	11B03	P05
533	110304	66000706-00-12242	Trần Ngọc Trí	07/09/2010	Nam	11B03	P05
534	110312	66000716-00-12168	NGUYỄN MINH TRUNG	12/07/2010	Nam	11B03	P05
535	110330	66000706-00-12243	Mai Ánh Tuyết	20/02/2010	Nữ	11B03	P05
536	110332	66000706-00-12244	Nhữ Thị Hồng Uyên	18/03/2010	Nữ	11B03	P05
537	110343	66000706-00-12248	Dương Thị Tường Vy	29/07/2010	Nữ	11B03	P05
538	110345	66000706-00-12509	Đặng Tường Vy	19/06/2010	Nữ	11B03	P05
539	110346	66000706-00-12246	Lương Nguyễn Thảo Vy	23/05/2010	Nữ	11B03	P05
540	110349	66000706-00-12247	Phạm Tường Vy	07/10/2010	Nữ	11B03	P05
541	110002	66000706-00-12249	Hoàng Thị Ngọc An	01/09/2010	Nữ	11B04	P06
542	110004	66000706-00-12250	Đoàn Ngọc Anh	17/11/2010	Nữ	11B04	P06
543	110007	66000706-00-12251	Lê Vũ Việt Anh	20/08/2010	Nam	11B04	P06
544	110011	66000706-00-12252	Phùng Tuấn Anh	03/10/2010	Nam	11B04	P06
545	110024	66000706-00-12253	Võ Phan Khánh Bằng	26/01/2010	Nữ	11B04	P06
546	110025	66000706-00-12254	Lăng Thị Ngọc Bích	28/07/2010	Nữ	11B04	P06
547	110029	66000706-00-12255	Đoàn Nguyễn Linh Chi	19/07/2010	Nữ	11B04	P06
548	110050	66000706-00-12257	Thái Thị Mỹ Duyên	21/04/2010	Nữ	11B04	P06
549	110053	66000706-00-12256	Nguyễn Kim Anh Ánh Dương	15/07/2010	Nữ	11B04	P06
550	110061	66000706-00-12299	Quách Đình	30/11/2010	Nam	11B04	P06
551	110072	66000706-00-12258	Nguyễn Thị Thanh Hà	09/01/2010	Nữ	11B04	P06
552	110090	66000706-00-12259	Nông Thị Hiền	14/04/2010	Nữ	11B04	P07

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
553	110100	66000706-00-12262	Hoàng Quốc Huân	17/08/2010	Nam	11B04	P07
554	110122	66000706-00-12263	Trần Quang Kiên	30/07/2010	Nam	11B04	P07
555	110133	66000706-00-12264	Nguyễn Hà Linh	30/01/2010	Nữ	11B04	P07
556	110150	66000706-00-12265	Đặng Thị Tuyết Mai	22/05/2010	Nữ	11B04	P07
557	110179	66000706-00-12268	Nguyễn Thị Như Ngọc	02/02/2010	Nữ	11B04	P07
558	110180	66000706-00-12266	Nguyễn Trần Tiến Ngọc	12/03/2010	Nam	11B04	P07
559	110181	66000706-00-12267	Tạ Yến Ngọc	02/11/2010	Nữ	11B04	P08
560	110202	66000706-00-12271	Nông Thị Nhung	02/03/2010	Nữ	11B04	P08
561	110205	66000706-00-12269	Lê Tổ Như	25/08/2010	Nữ	11B04	P08
562	110206	66000706-00-12270	Ma Thị Quỳnh Như	16/06/2010	Nữ	11B04	P08
563	110214	66000706-00-12272	Phạm Thị Xuân Nhy	01/09/2010	Nữ	11B04	P08
564	110227	66000706-00-12362	Nguyễn Hữu Phúc	10/10/2010	Nam	11B04	P08
565	110229	66000706-00-12274	Lê Nguyễn Hoàng Phương	01/01/2010	Nữ	11B04	P08
566	110236	66000706-00-12275	Hoàng Minh Quang	10/10/2010	Nam	11B04	P08
567	110241	66000706-00-12276	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	02/01/2010	Nữ	11B04	P08
568	110244	66000706-00-12279	Nguyễn Khánh Tâm	27/01/2010	Nữ	11B04	P09
569	110246	66000706-00-12280	Tô Nhật Tân	07/10/2010	Nam	11B04	P09
570	110253	66000706-00-12281	Nông Văn Thành	03/12/2010	Nam	11B04	P09
571	110273	66000706-00-12284	Nguyễn Trần Anh Thư	06/10/2010	Nữ	11B04	P09
572	110276	66000706-00-12283	Phạm Thị Minh Thư	10/07/2010	Nữ	11B04	P09
573	110278	66000706-00-12282	Trần Anh Thư	30/01/2010	Nữ	11B04	P09
574	110282	66000706-00-12285	Mai Thị Thương	27/10/2010	Nữ	11B04	P09
575	110293	66000706-00-12289	Nguyễn Thị Thùy Trang	24/02/2009	Nữ	11B04	P09
576	110297	66000706-00-12288	Võ Ngọc Quỳnh Trang	09/11/2010	Nữ	11B04	P10
577	110303	66000706-00-12287	Trần Trần Bảo Trân	08/12/2010	Nữ	11B04	P10
578	110310	66000706-00-12290	Triệu Thị Thanh Trúc	27/09/2010	Nữ	11B04	P10
579	110338	66000706-00-12291	Nguyễn Công Vinh	15/01/2010	Nam	11B04	P10
580	110347	66000706-00-12292	Nguyễn Bùi Tường Vy	01/10/2010	Nữ	11B04	P10
581	110355	66000706-00-12293	Lê Kỳ Vỹ	22/02/2010	Nam	11B04	P10
582	110356	66000706-00-12294	Trần Thanh Xuân	14/04/2010	Nữ	11B04	P10
583	110359	66000706-00-12273	H' Zen Ny Niê	27/01/2010	Nữ	11B04	P10
584	110016	66000706-00-12296	Đoàn Gia Bảo	02/05/2010	Nam	11B05	P06
585	110017	66000706-00-12295	Đỗ Gia Bảo	14/05/2010	Nam	11B05	P06

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
586	110019	66000706-00-12297	Mai Văn Bảo	26/11/2010	Nam	11B05	P06
587	110038	66000706-00-12301	Nguyễn Thị Dung	08/11/2010	Nữ	11B05	P06
588	110044	66000706-00-12302	Hoàng Đức Duy	03/08/2010	Nam	11B05	P06
589	110056	66000706-00-12298	Lê Hoàng Đăng	26/10/2010	Nam	11B05	P06
590	110065	66000706-00-12300	Nguyễn Văn Đức	01/02/2010	Nam	11B05	P06
591	110092	66000706-00-12304	Bùi Văn Hiếu	13/09/2010	Nam	11B05	P07
592	110098	66000706-00-12305	Trần Đình Hoàng	30/01/2010	Nam	11B05	P07
593	110110	66000706-00-12307	Trần Thị Khánh Huyền	20/08/2010	Nữ	11B05	P07
594	110120	66000706-00-12309	Đỗ Vũ Trung Kiên	02/11/2010	Nam	11B05	P07
595	110135	66000706-00-12311	Vũ Thị Hoài Linh	07/08/2010	Nữ	11B05	P07
596	110162	66000706-00-12312	Vương Thị Trà My	05/05/2010	Nữ	11B05	P07
597	110168	66000706-00-12314	Trương Nguyễn Mạnh Nam	17/10/2010	Nam	11B05	P07
598	110174	66000706-00-12315	Nguyễn Hữu Nghĩa	10/10/2010	Nam	11B05	P07
599	110190	66000706-00-12316	Phạm Thị Ánh Nguyệt	17/11/2010	Nữ	11B05	P08
600	110224	66000706-00-12317	Nông Trương Phi	29/08/2010	Nam	11B05	P08
601	110225	66000706-00-12318	Phạm Thái Hoài Phú	12/01/2010	Nam	11B05	P08
602	110239	66000706-00-12320	Linh Thị Như Quỳnh	03/10/2010	Nữ	11B05	P08
603	110240	66000706-00-12319	Lục Thị Diễm Quỳnh	24/04/2010	Nữ	11B05	P08
604	110243	66000706-00-12321	Ngô Trường Sơn	02/12/2010	Nam	11B05	P08
605	110245	66000706-00-12322	Nguyễn Trần Đức Tâm	07/08/2010	Nam	11B05	P09
606	110248	66000706-00-12323	Đỗ Quốc Thái	13/04/2010	Nam	11B05	P09
607	110250	66000706-00-12515	Nguyễn Chí Quốc Thái	07/04/2010	Nam	11B05	P09
608	110251	66000706-00-12324	Phạm Thanh Thanh	29/06/2010	Nữ	11B05	P09
609	110256	66000706-00-12325	Triệu Thị Thảo	01/04/2010	Nữ	11B05	P09
610	110259	66000706-00-12326	Mã Hoàng Thiên	21/11/2010	Nam	11B05	P09
611	110265	66000706-00-12327	Phạm Thị Thanh Thùy	04/02/2010	Nữ	11B05	P09
612	110267	66000706-00-12328	Triệu Thị Thùy	08/02/2010	Nữ	11B05	P09
613	110283	66000706-00-12286	Vì Thị Thương	03/01/2010	Nữ	11B05	P09
614	110307	66000706-00-12329	Ngô Thị Thanh Trúc	09/10/2010	Nữ	11B05	P10
615	110320	66000706-00-12330	Phùng Tuấn	11/09/2010	Nam	11B05	P10
616	110327	66000706-00-12332	Nguyễn Thanh Tuyền	19/09/2010	Nữ	11B05	P10
617	110328	66000706-00-12334	Đồng Thị Ánh Tuyết	21/02/2010	Nữ	11B05	P10
618	110329	66000706-00-12333	Kim Thị Minh Tuyết	13/11/2010	Nữ	11B05	P10

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
619	110351	66000706-00-12335	Vô Thị Tường Vy	11/12/2010	Nữ	11B05	P10
620	110352	66000706-00-12336	Vũ Thảo Vy	14/06/2010	Nữ	11B05	P10
621	110037	66000706-00-12342	Mông Quốc Doanh	20/12/2010	Nam	11B06	P06
622	110041	66000706-00-12345	Huỳnh Anh Dũng	27/03/2008	Nam	11B06	P06
623	110062	66000706-00-12343	Lâm Văn Đông	17/05/2010	Nam	11B06	P06
624	110063	66000706-00-12344	Ma Thế Đông	27/04/2010	Nam	11B06	P06
625	110070	66000706-00-12168	Nguyễn Võ Hương Giang	09/02/2010	Nữ	11B06	P06
626	110076	66000706-00-12380	Hoàng Đức Hải	01/08/2010	Nam	11B06	P06
627	110080	66000706-00-12347	Triệu Quang Hành	06/03/2010	Nam	11B06	P06
628	110085	66000706-00-12346	Bùi Thị Thu Hân	06/01/2010	Nữ	11B06	P07
629	110105	66000706-00-12379	Lý Bảo Huy	09/11/2010	Nam	11B06	P07
630	110117	66000706-00-12348	Vi Quốc Khánh	25/12/2010	Nam	11B06	P07
631	110121	66000706-00-12382	Phan Đình Kiên	22/12/2010	Nam	11B06	P07
632	110131	66000706-00-12349	Lê Thị Mỹ Linh	10/01/2010	Nữ	11B06	P07
633	110134	66000706-00-12310	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	05/11/2010	Nữ	11B06	P07
634	110140	66000706-00-12350	Lê Tấn Long	25/05/2008	Nam	11B06	P07
635	110163	66000706-00-12313	Nguyễn Hoàng Lê Na	15/11/2010	Nữ	11B06	P07
636	110170	66000706-00-12351	Nguyễn Thị Ngân	01/10/2010	Nữ	11B06	P07
637	110187	66000706-00-12352	Phạm Đình Nguyên	13/01/2010	Nam	11B06	P08
638	110195	66000706-00-12354	Lê Trần Bảo Nhi	03/03/2010	Nữ	11B06	P08
639	110196	66000706-00-12355	Nguyễn Đoàn Ngọc Nhi	02/10/2010	Nữ	11B06	P08
640	110199	66000706-00-12356	Trần Thị Yến Nhi	13/07/2010	Nữ	11B06	P08
641	110204	66000706-00-12358	Đặng Thị Tâm Như	19/02/2010	Nữ	11B06	P08
642	110207	66000706-00-12359	Nguyễn Tâm Như	13/04/2010	Nữ	11B06	P08
643	110210	66000706-00-12357	Phạm Ái Như	09/04/2010	Nữ	11B06	P08
644	110215	66000706-00-12360	H' Niên Niê	13/01/2010	Nữ	11B06	P08
645	110226	66000706-00-12363	Huỳnh Nguyễn Phúc	03/07/2010	Nam	11B06	P08
646	110249	66000706-00-12364	Mông Văn Thái	23/02/2010	Nam	11B06	P09
647	110257	66000706-00-12454	Trịnh Thu Thảo	25/12/2009	Nữ	11B06	P09
648	110272	66000706-00-12365	Nguyễn Anh Thư	07/01/2010	Nữ	11B06	P09
649	110287	66000706-00-12366	Lăng Thị Tiến	04/02/2010	Nữ	11B06	P09
650	110290	66000706-00-12371	Lục Thị Thùy Trang	24/04/2010	Nữ	11B06	P09
651	110291	66000706-00-12369	Mai Thị Thu Trang	06/01/2010	Nữ	11B06	P09

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
652	110294	66000706-00-12370	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/08/2010	Nữ	11B06	P09
653	110296	66000706-00-12368	Nguyễn Trần Bảo Trang	17/11/2010	Nữ	11B06	P10
654	110301	66000706-00-12367	Trần Huỳnh Bảo Trâm	01/11/2010	Nữ	11B06	P10
655	110306	66000706-00-12372	Nguyễn Thị Kiều Trinh	20/10/2010	Nữ	11B06	P10
656	110308	66000706-00-12373	Nguyễn Thanh Trúc	16/02/2010	Nữ	11B06	P10
657	110309	66000706-00-12374	Nguyễn Thị Thanh Trúc	10/09/2010	Nữ	11B06	P10
658	110316	66000706-00-12375	Hoàng Trương Anh Tú	07/12/2009	Nam	11B06	P10
659	110340	66000706-00-12376	Huỳnh Anh Vũ	24/07/2010	Nam	11B06	P10
660	110353	66000706-00-12377	Hoàng Ngọc Vỹ	28/07/2010	Nam	11B06	P10
661	110358	66000706-00-12378	Võ Hoàng Yến	11/07/2010	Nữ	11B06	P10
662	110013	66000706-00-12383	Triệu Thị Lan Anh	18/12/2010	Nữ	11B07	P11
663	110018	66000706-00-12384	Hồ Nguyên Bảo	06/10/2010	Nam	11B07	P11
664	110030	66000706-00-12386	Nông Thị Thùy Chi	17/03/2010	Nữ	11B07	P11
665	110043	66000706-00-12388	Nhữ Hoàng Dũng	19/10/2010	Nam	11B07	P11
666	110048	66000706-00-12392	Hoàng Thị Mỹ Duyên	23/06/2010	Nữ	11B07	P11
667	110049	66000706-00-12391	Mông Thị Mỹ Duyên	28/05/2010	Nữ	11B07	P11
668	110051	66000706-00-12390	Lê Ngọc Dương	11/11/2010	Nam	11B07	P11
669	110052	66000706-00-12389	Ngô Thị Ánh Dương	23/08/2010	Nữ	11B07	P11
670	110074	66000706-00-12393	Triệu Thị Hà	19/03/2010	Nữ	11B07	P11
671	110097	66000706-00-12394	Hà Việt Hoàng	16/08/2010	Nam	11B07	P12
672	110104	66000706-00-12395	Lê Gia Huy	14/03/2010	Nam	11B07	P12
673	110107	66000706-00-12396	Đoàn Thị Thanh Huyền	18/01/2010	Nữ	11B07	P12
674	110113	66000706-00-12397	Đỗ Danh Kha	27/11/2010	Nam	11B07	P12
675	110123	66000706-00-12398	Dương Đình Kim	06/01/2010	Nam	11B07	P12
676	110132	66000706-00-12399	Lý Thị Ngọc Linh	01/02/2010	Nữ	11B07	P12
677	110141	66000706-00-12400	Lý Thanh Long	19/03/2010	Nam	11B07	P12
678	110147	66000706-00-12403	Nguyễn Khánh Ly	10/09/2010	Nữ	11B07	P12
679	110148	66000706-00-12402	Nguyễn Thị Hà Ly	01/10/2010	Nữ	11B07	P12
680	110152	66000706-00-12404	Nguyễn Xuân Mai	25/09/2010	Nữ	11B07	P12
681	110155	66000706-00-12405	Hoàng Thị Minh	18/03/2010	Nữ	11B07	P12
682	110165	54273912	Nguyễn Văn Nam	22/02/2009	Nam	11B07	P12
683	110173	66000706-00-12406	Nguyễn Chính Nghĩa	07/03/2010	Nam	11B07	P13
684	110178	66000706-00-12407	Hoàng Thị Khánh Ngọc	24/08/2010	Nữ	11B07	P13

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
685	110182	66000706-00-12409	Hoàng Trung Nguyên	24/04/2010	Nam	11B07	P13
686	110184	66000706-00-12410	Nguyễn Đình Nguyên	10/02/2010	Nam	11B07	P13
687	110189	66000706-00-12408	Phạm Trung Nguyên	06/07/2010	Nam	11B07	P13
688	110198	66000706-00-12411	Tô Ngọc Nhi	06/09/2010	Nữ	11B07	P13
689	110217	66000706-00-12412	H' Tú Uyên Niê	20/11/2010	Nữ	11B07	P13
690	110231	66000706-00-12414	Nguyễn Văn Phương	03/03/2010	Nam	11B07	P13
691	110237	66000706-00-12416	Vũ Viết Quang	14/02/2010	Nam	11B07	P13
692	110258	66000706-00-12418	Hoàng Thị Thi	02/06/2010	Nữ	11B07	P14
693	110274	66000706-00-12419	Nông Triệu Minh Thư	24/08/2010	Nữ	11B07	P14
694	110295	66000706-00-12420	Nguyễn Thị Thùy Trang	17/08/2010	Nữ	11B07	P14
695	110311	66000706-00-12421	Ngô Thành Trung	02/02/2010	Nam	11B07	P14
696	110314	66000706-00-12422	Nông Lâm Truyền	04/02/2010	Nam	11B07	P14
697	110318	66000706-00-12423	Nông Văn Tú	25/03/2010	Nam	11B07	P14
698	110322	66000706-00-12424	Nguyễn Đức Tuấn	07/08/2010	Nam	11B07	P14
699	110350	66000706-00-12425	Thắm Phương Thảo Vy	03/02/2010	Nữ	11B07	P14
700	110354	54273937	Lê Chí Vỹ	13/09/2009	Nam	11B07	P14
701	110003	66000706-00-12426	Nguyễn Thị An	11/02/2010	Nữ	11B08	P11
702	110010	66000706-00-12428	Nguyễn Hồng Anh	06/01/2010	Nữ	11B08	P11
703	110035	66000706-00-12430	Huỳnh Thị Mỹ Diệu	29/09/2010	Nữ	11B08	P11
704	110039	66000706-00-12431	Vũ Thị Ngọc Dung	14/09/2010	Nữ	11B08	P11
705	110047	66000706-00-12432	Chánh Thị Duyên	05/04/2010	Nữ	11B08	P11
706	110060	66000706-00-12429	Nguyễn Viết Thiều Đăng	26/07/2010	Nam	11B08	P11
707	110077	66000706-00-12433	Lê Văn Hải	25/02/2010	Nam	11B08	P11
708	110094	66000706-00-12434	Lương Gia Hiếu	15/10/2009	Nam	11B08	P11
709	110096	66000706-00-12435	Giàng Seo Hòa	28/06/2010	Nam	11B08	P12
710	110099	66000706-00-12436	Trịnh Minh Hoàng	27/05/2010	Nam	11B08	P12
711	110115	66000716-00-12140	Nguyễn Quốc Khánh	01/08/2010	Nam	11B08	P12
712	110119	66000706-00-12438	Nông Chí Khôi	07/08/2010	Nam	11B08	P12
713	110127	66000706-00-12439	Nguyễn Phương Lan	23/09/2010	Nữ	11B08	P12
714	110137	66000706-00-12440	Hà Văn Long	28/11/2010	Nam	11B08	P12
715	110142	54273855	Lê Phước Lộc	14/10/2009	Nam	11B08	P12
716	110153	66000706-00-12442	Đặng Lương Đức Mạnh	08/03/2010	Nam	11B08	P12
717	110158	66000706-00-12443	Trần Dương Ngọc Minh	23/08/2010	Nam	11B08	P12

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
718	110169	66000706-00-12444	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/04/2010	Nữ	11B08	P13
719	110188	66000706-00-12446	Phạm Khánh Nguyên	04/07/2010	Nam	11B08	P13
720	110197	66000706-00-12448	Nguyễn Trần Yến Nhi	20/10/2010	Nữ	11B08	P13
721	110200	66000706-00-12447	Triệu Thị Nhi	21/06/2010	Nữ	11B08	P13
722	110228	66000706-00-12450	Đinh Thị Minh Phương	06/03/2010	Nữ	11B08	P13
723	110242	54273998	Phạm Thị Quỳnh	21/07/2009	Nữ	11B08	P13
724	110247	66000706-00-12452	Đinh Hữu Ngọc Thái	10/06/2010	Nam	11B08	P13
725	110252	66000706-00-12453	Huỳnh Trung Thành	19/07/2010	Nam	11B08	P13
726	110263	66000706-00-12455	Trần Bùi Thọ	17/01/2010	Nam	11B08	P14
727	110264	66000706-00-12458	Trần Văn Thuận	29/01/2010	Nam	11B08	P14
728	110270	66000706-00-12457	Đàm Đình Minh Thư	11/04/2010	Nam	11B08	P14
729	110275	66000706-00-12456	Phạm Thị Anh Thư	09/02/2010	Nữ	11B08	P14
730	110284	66000706-00-12459	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	24/08/2010	Nữ	11B08	P14
731	110313	66000706-00-12460	Trần Viết Trung	26/02/2010	Nam	11B08	P14
732	110317	66000706-00-12462	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/01/2010	Nữ	11B08	P14
733	110319	66000706-00-12461	Vy Cẩm Tú	11/01/2010	Nữ	11B08	P14
734	110321	66000706-00-12464	Vũ Đình Tuấn	18/07/2010	Nam	11B08	P14
735	110335	66000706-00-12465	Đào Hoàng Bạch Vân	08/05/2010	Nữ	11B08	P14
736	110336	66000706-00-12466	Phạm Nguyễn Tường Vi	14/07/2010	Nữ	11B08	P14
737	110014	66000706-00-12469	Trần Thị Ngọc Ánh	14/08/2010	Nữ	11B09	P11
738	110020	66000706-00-12340	Ngô Gia Bảo	19/01/2010	Nam	11B09	P11
739	110028	66000706-00-12471	Nguyễn Bảo Châu	29/10/2010	Nữ	11B09	P11
740	110031	66000706-00-12472	Trần Thị Huyền Chi	19/08/2010	Nữ	11B09	P11
741	110040	66000706-00-12474	Cao Bùi Tấn Dũng	18/04/2010	Nam	11B09	P11
742	110064	66000706-00-12473	Trần Văn Đông	10/11/2009	Nam	11B09	P11
743	110071	66000706-00-12475	Hà Thu Hà	24/05/2010	Nữ	11B09	P11
744	110075	66000706-00-12476	Hoàng Đình Hải	16/08/2010	Nam	11B09	P11
745	110081	66000706-00-12477	Chu Thị Hồng Hạnh	11/12/2010	Nữ	11B09	P11
746	110084	66000706-00-12478	Bùi Lê Xuân Hào	20/03/2010	Nam	11B09	P11
747	110144	66000706-00-12485	Nguyễn Lê Huy Luân	18/07/2010	Nam	11B09	P12
748	110145	54304040	Nguyễn Tấn Lực	07/09/2009	Nam	11B09	P12
749	110146	66000706-00-12486	Vũ Thị Ngọc Lương	22/08/2010	Nữ	11B09	P12
750	110154	54273861	Đàm Thế Minh	10/12/2009	Nam	11B09	P12

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
751	110161	66000706-00-12487	Vũ Thị Thảo My	06/03/2010	Nữ	11B09	P12
752	110167	66000706-00-12488	Trần Hoàng Nam	09/10/2010	Nam	11B09	P12
753	110185	66000706-00-12491	Nguyễn Đức Nguyên	04/07/2010	Nam	11B09	P13
754	110186	66000706-00-12492	Nguyễn Khôi Nguyên	04/07/2010	Nam	11B09	P13
755	110192	66000706-00-12493	Hoàng Thị Thanh Nhân	05/06/2010	Nữ	11B09	P13
756	110208	66000706-00-12495	Nguyễn Trần Quỳnh Như	10/01/2010	Nữ	11B09	P13
757	110211	66000706-00-12494	Phạm Gia Như	19/07/2010	Nữ	11B09	P13
758	110213	66000706-00-12496	Triệu Thị Ngọc Như	12/08/2010	Nữ	11B09	P13
759	110216	66000706-00-12497	H' Quỳnh Niê	22/09/2010	Nữ	11B09	P13
760	110219	66000706-00-12498	Lưu Thành Đạt Niê	01/11/2010	Nam	11B09	P13
761	110223	66000706-00-12500	Lộc Thị Phi	14/06/2009	Nữ	11B09	P13
762	110238	54273923	Nguyễn Phúc Quốc	01/02/2009	Nam	11B09	P13
763	110262	66000706-00-12502	Trần Văn Thiện	27/04/2010	Nam	11B09	P14
764	110266	66000706-00-12503	Nguyễn Thu Thủy	27/03/2010	Nữ	11B09	P14
765	110269	66000706-00-12504	Hoàng Thị Ánh Tuyết	22/11/2010	Nữ	11B09	P14
766	110299	66000706-00-12506	Lâm Thị Thùy Trâm	22/04/2010	Nữ	11B09	P14
767	110344	66000706-00-12510	Đào Thị Thảo Vy	23/09/2010	Nữ	11B09	P14
768	110357	66000706-00-12511	Nguyễn Thị Hải Yến	21/04/2010	Nữ	11B09	P14
769	120027	54308087	Lê Nguyễn Gia Bang	07/09/2009	Nam	12A10	P15
770	120033	54308088	Vũ Quốc Bảo	13/04/2009	Nam	12A10	P15
771	120036	54308089	Hoàng Thị Hải Băng	20/02/2009	Nữ	12A10	P15
772	120054	54200188	Nguyễn Phú Dũng	06/08/2009	Nam	12A10	P15
773	120055	54308091	Nguyễn Tuấn Dũng	13/09/2009	Nam	12A10	P15
774	120059	54308092	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	20/01/2009	Nữ	12A10	P15
775	120069	54308093	Vũ Khải Đăng	14/03/2009	Nam	12A10	P15
776	120083	54308094	Nguyễn Nguyên Hà	08/02/2009	Nữ	12A10	P15
777	120085	54308095	Phạm Thị Hà	26/07/2009	Nữ	12A10	P15
778	120088	54308096	Nguyễn Mạnh Hạ	27/10/2007	Nam	12A10	P15
779	120092	54293667	Y Hải Mlô	14/10/2009	Nam	12A10	P15
780	120115	54308097	Phan Bá Hoàng	10/09/2009	Nam	12A10	P15
781	120124	54293658	Nguyễn Gia Huy	22/01/2009	Nam	12A10	P15
782	120125	54293659	Nguyễn Quang Huy	27/10/2009	Nam	12A10	P15
783	120140	54308099	Trương Vân Khánh	06/01/2009	Nữ	12A10	P15

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
784	120144	54308101	Phạm Đăng Khoa	02/09/2009	Nam	12A10	P15
785	120152	54308102	Vũ Minh Lâm	01/04/2009	Nam	12A10	P15
786	120157	54308103	Nguyễn Hà Linh	04/05/2009	Nữ	12A10	P15
787	120184	54308104	Đinh Thanh Tuệ Minh	15/08/2009	Nữ	12A10	P15
788	120193	54308105	Lê Nguyễn Hà My	09/06/2009	Nữ	12A10	P15
789	120196	54308106	Nông Đoàn Thảo My	25/02/2009	Nữ	12A10	P15
790	120209	54308107	Hồ Lê Bảo Ngọc	11/09/2009	Nữ	12A10	P16
791	120216	54308108	Trần Thị Bảo Ngọc	23/03/2009	Nữ	12A10	P16
792	120235	54308109	Lưu Đông Nhi	04/11/2009	Nữ	12A10	P16
793	120236	54308110	Nguyễn Lê Thảo Nhi	21/07/2009	Nữ	12A10	P16
794	120249	54308112	Lê Phúc Như	02/02/2009	Nữ	12A10	P16
795	120251	54308111	Lê Tâm Như	13/09/2009	Nữ	12A10	P16
796	120292	54308116	Nguyễn Vũ Huy Thành	03/06/2009	Nam	12A10	P16
797	120294	54308118	Hoàng Hồ Phương Thảo	27/08/2009	Nữ	12A10	P16
798	120298	54308119	Nguyễn Thị Phương Thảo	09/02/2009	Nữ	12A10	P16
799	120301	54308117	Võ Thị Phương Thảo	16/07/2009	Nữ	12A10	P16
800	120309	54308120	Lê Phúc Thịnh	22/06/2009	Nam	12A10	P16
801	120318	54308122	Nguyễn Lê Anh Thư	30/09/2009	Nữ	12A10	P16
802	120319	54308121	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19/08/2009	Nữ	12A10	P16
803	120336	54308113	Nguyễn Đắc Tiến	27/09/2008	Nam	12A10	P16
804	120343	54308123	Khúc Thu Phương Trang	21/10/2009	Nữ	12A10	P16
805	120362	54308114	Phan Anh Tuấn	28/05/2009	Nam	12A10	P16
806	120363	54308115	Vũ Đức Tuấn	10/04/2009	Nam	12A10	P16
807	120365	54291777	Trần Trường Tuệ	27/09/2009	Nam	12A10	P16
808	120392	54308124	Lê Việt Như Ý	02/09/2009	Nữ	12A10	P16
809	120395	54308125	Thái Thị Yên	26/04/2009	Nữ	12A10	P16
810	120003	54273837	Nguyễn Thị Thúy An	16/12/2009	Nữ	12A01	P17
811	120012	54273839	Nguyễn Văn Việt Anh	16/02/2009	Nam	12A01	P17
812	120016	54273838	Phạm Hoàng Anh	20/12/2009	Nữ	12A01	P17
813	120024	54273840	Phạm Ngọc Ánh	04/01/2009	Nữ	12A01	P17
814	120025	54273841	Phan Nguyễn Ngọc Ánh	25/08/2009	Nữ	12A01	P17
815	120030	54273843	Nguyễn Tiến Bảo	11/06/2009	Nam	12A01	P17
816	120031	54273842	Phan Ngọc Bảo	16/02/2009	Nam	12A01	P17

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
817	120039	54273844	Lê Nguyễn Minh Châu	18/03/2009	Nữ	12A01	P17
818	120077	54273845	Lương Thị Giang	05/02/2009	Nữ	12A01	P17
819	120079	54273846	Phạm Thị Cẩm Giang	16/10/2009	Nữ	12A01	P17
820	120090	54273848	Phùng Thanh Hải	04/10/2009	Nam	12A01	P17
821	120100	54273849	Phùng Thị Gia Hân	06/09/2009	Nữ	12A01	P17
822	120109	54273850	Nguyễn Hải Hòa	19/09/2009	Nam	12A01	P17
823	120122	54273851	Vũ Đình Việt Hùng	07/02/2009	Nam	12A01	P18
824	120148	54273852	Tạ Thanh Thiên Kim	05/09/2009	Nữ	12A01	P18
825	120150	54273853	Cao Hữu Lâm	29/11/2009	Nam	12A01	P18
826	120158	54273854	Nguyễn Hà Linh	06/01/2009	Nữ	12A01	P18
827	120175	54273856	Hồ Thị Sương Mai	17/03/2009	Nữ	12A01	P18
828	120176	54273857	Lê Thị Tuyết Mai	04/03/2009	Nữ	12A01	P18
829	120180	54273858	Nguyễn Duy Mạnh	24/08/2009	Nam	12A01	P18
830	120183	54273859	Trần Thị Trà Mi	30/11/2009	Nữ	12A01	P18
831	120185	54273860	Đỗ Lương Minh	29/05/2009	Nam	12A01	P18
832	120205	54273862	Nguyễn Hòa Thu Ngân	24/10/2009	Nữ	12A01	P19
833	120207	54273863	Lương Gia Nghĩa	18/04/2009	Nam	12A01	P19
834	120217	54273864	Bùi Võ Cao Nguyên	22/05/2009	Nam	12A01	P19
835	120219	54273865	Hoàng Văn Nguyên	16/03/2009	Nam	12A01	P19
836	120221	54307536	Mai Văn Nguyên	22/03/2009	Nam	12A01	P19
837	120247	54273866	Đinh Quỳnh Như	21/03/2009	Nữ	12A01	P19
838	120253	54273867	Nguyễn Gia Như	26/09/2009	Nữ	12A01	P19
839	120269	54273868	Nguyễn Thu Phương	25/03/2009	Nữ	12A01	P19
840	120283	54273869	Nguyễn Thị Quỳnh	15/06/2009	Nữ	12A01	P19
841	120287	52620121	Nguyễn Ngọc Sang	11/08/2008	Nam	12A01	P20
842	120295	54273875	Hoàng Thị Thảo	29/10/2009	Nữ	12A01	P20
843	120296	54273876	Nguyễn Ngọc Thảo	24/03/2009	Nữ	12A01	P20
844	120313	54273877	Nguyễn Thị Thùy	15/03/2009	Nữ	12A01	P20
845	120323	54273878	Nhữ Thị Anh Thư	28/10/2009	Nữ	12A01	P20
846	120332	54273870	Nguyễn Thị Thủy Tiên	23/02/2009	Nữ	12A01	P20
847	120350	54273879	Nguyễn Thị Bảo Trâm	27/12/2009	Nữ	12A01	P20
848	120359	54273871	Huỳnh Nhật Anh Tuấn	16/07/2009	Nam	12A01	P20
849	120366	54273872	Nguyễn Đình Tùng	12/12/2008	Nam	12A01	P20

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
850	120370	54273873	Lê Thị Cát Tường	18/11/2009	Nữ	12A01	P20
851	120386	54273880	Lương Thị Hà Vy	05/04/2009	Nữ	12A01	P20
852	120020	54273895	Thắm Văn Anh	12/05/2009	Nam	12A02	P17
853	120038	54273896	Nguyễn Thị Thanh Bình	30/10/2009	Nữ	12A02	P17
854	120062	54273897	Nguyễn Tùng Dương	24/07/2009	Nam	12A02	P17
855	120068	54273898	Lê Hải Đăng	19/05/2009	Nam	12A02	P17
856	120071	54273899	Hoàng Minh Đông	30/09/2009	Nam	12A02	P17
857	120101	54273901	Triệu Ngọc Hân	05/12/2009	Nữ	12A02	P17
858	120113	54291757	Hà Huy Hoàng	09/07/2009	Nam	12A02	P17
859	120114	54273902	Lê Hoàng	07/07/2009	Nam	12A02	P18
860	120136	54291758	Trần Tuấn Khang	25/01/2009	Nam	12A02	P18
861	120141	54291759	Vũ Đình Duy Khánh	20/10/2009	Nam	12A02	P18
862	120155	54273905	Hà Ngọc Linh	20/03/2009	Nữ	12A02	P18
863	120163	54273906	Trần Gia Linh	14/06/2009	Nữ	12A02	P18
864	120166	54218401	Nguyễn Hoàng Gia Long	02/01/2009	Nam	12A02	P18
865	120172	54273909	Mông Thị Yên Ly	16/05/2009	Nữ	12A02	P18
866	120204	54273914	Vũ Thị Nga	13/01/2009	Nữ	12A02	P18
867	120224	54273916	Lê Thị Minh Nguyệt	08/09/2009	Nữ	12A02	P19
868	120228	54273917	Vương Long Nhật	19/10/2009	Nam	12A02	P19
869	120229	54273918	Đặng Ngọc Yến Nhi	10/08/2009	Nữ	12A02	P19
870	120241	54273995	Trần Thị Yến Nhi	26/10/2009	Nữ	12A02	P19
871	120246	54273919	Nguyễn Thị Thùy Nhung	11/01/2009	Nữ	12A02	P19
872	120255	54273920	Vương Thị Như	11/09/2009	Nữ	12A02	P19
873	120268	54273921	Nguyễn Thị Mai Phương	18/03/2009	Nữ	12A02	P19
874	120278	54291771	Phương Kim Quyết	16/03/2009	Nam	12A02	P19
875	120280	54273925	Lê Vương Hương Trúc Quỳnh	08/01/2009	Nữ	12A02	P19
876	120282	54273924	Ngô Thị Như Quỳnh	12/12/2009	Nữ	12A02	P19
877	120286	54273926	Lương Tuấn Sang	07/04/2009	Nam	12A02	P20
878	120290	54273927	Nguyễn Ngọc Thái	25/12/2009	Nam	12A02	P20
879	120310	54273930	Lành Thị Thơ	08/02/2009	Nữ	12A02	P20
880	120311	54273931	Võ Văn Thuần	11/12/2009	Nam	12A02	P20
881	120351	54273933	Nguyễn Thị Bảo Trâm	28/08/2009	Nữ	12A02	P20
882	120376	54273934	Nông Thị Vân	11/04/2009	Nữ	12A02	P20

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
883	120383	54273935	Lê Thế Lực Vương	02/06/2009	Nam	12A02	P20
884	120390	54273936	Phạm Cẩm Vy	17/03/2009	Nữ	12A02	P20
885	120019	54273968	Phan Hữu Anh	08/03/2009	Nam	12A03	P17
886	120028	54273969	Lê Ngọc Bảo	03/11/2009	Nam	12A03	P17
887	120032	54273970	Vũ Gia Bảo	27/05/2009	Nam	12A03	P17
888	120037	54273971	Lưu Hà Bằng	02/01/2009	Nữ	12A03	P17
889	120041	54273972	Lâm Mỹ Chi	05/10/2009	Nữ	12A03	P17
890	120047	54307520	Nguyễn Đồng Thiên Di	28/11/2009	Nữ	12A03	P17
891	120051	54273973	Lê Thị Ngọc Diệp	14/06/2009	Nữ	12A03	P17
892	120058	54273974	Hoàng Thị Duyên	20/03/2008	Nữ	12A03	P17
893	120075	54273975	Vì Quang Đức	20/05/2009	Nam	12A03	P17
894	120116	54273976	Vũ Đình Hoàng	25/07/2009	Nam	12A03	P18
895	120121	54274009	Vũ Duy Hùng	18/02/2009	Nam	12A03	P18
896	120127	54273977	Nguyễn Thị Khánh Huyền	19/10/2009	Nữ	12A03	P18
897	120134	54273978	Nguyễn Thị Mai Hương	02/01/2009	Nữ	12A03	P18
898	120135	54273979	Vương Mai Hương	16/04/2009	Nữ	12A03	P18
899	120146	54273981	Vũ Đăng Khôi	24/12/2009	Nam	12A03	P18
900	120149	54273982	Nguyễn Thị Mai Lan	25/06/2009	Nữ	12A03	P18
901	120167	54273983	Nguyễn Lê Bảo Long	28/05/2009	Nam	12A03	P18
902	120190	54273984	Trần Đức Ngọc Minh	27/07/2009	Nữ	12A03	P18
903	120191	54273985	Phùng Thị Thanh Mơ	14/09/2009	Nữ	12A03	P18
904	120197	54273986	Phạm Thị Trà My	26/11/2009	Nữ	12A03	P18
905	120208	54273987	Phan Trần Gia Nghĩa	10/01/2009	Nam	12A03	P19
906	120210	54273988	Lê Thị Ngọc	05/06/2009	Nữ	12A03	P19
907	120212	54273989	Lý Thị Bích Ngọc	07/05/2009	Nữ	12A03	P19
908	120218	54273991	Đoàn Nhật Anh Nguyên	20/08/2009	Nam	12A03	P19
909	120223	54273992	Vũ Đình Nguyên	09/05/2009	Nam	12A03	P19
910	120231	54273993	Đỗ Phương Uyên Nhi	06/10/2009	Nữ	12A03	P19
911	120233	54273996	Hồ Thị Yến Nhi	08/07/2009	Nữ	12A03	P19
912	120239	54273994	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/12/2009	Nữ	12A03	P19
913	120240	54273997	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/10/2009	Nữ	12A03	P19
914	120289	54273999	Nguyễn Thị Hạ Tâm	25/05/2009	Nữ	12A03	P20
915	120293	54273980	H Thanh Hà Ksor	19/02/2009	Nữ	12A03	P20

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
916	120297	54274002	Nguyễn Thanh Thảo	10/11/2009	Nữ	12A03	P20
917	120300	54274003	Phan Thị Phương Thảo	09/03/2009	Nữ	12A03	P20
918	120327	54274005	Vũ Thị Thương	20/11/2009	Nữ	12A03	P20
919	120339	54274000	Nguyễn Văn Tinh	13/04/2009	Nam	12A03	P20
920	120353	54274006	Vũ Văn Trọng	09/09/2009	Nam	12A03	P20
921	120360	54274001	Lê Quang Tuấn	06/03/2009	Nam	12A03	P20
922	120396	54274008	Vương Nguyễn Nhật Yên	04/05/2009	Nữ	12A03	P20
923	120002	54291742	Nguyễn Hoàng Bảo An	21/10/2009	Nữ	12A04	P21
924	120005	54291746	Lê Hoàng Diệu Anh	12/12/2009	Nữ	12A04	P21
925	120006	54291744	Ngô Văn Tuấn Anh	25/08/2009	Nam	12A04	P21
926	120007	54291743	Nguyễn Đào Diệp Anh	04/06/2009	Nữ	12A04	P21
927	120009	54291747	Nguyễn Phương Anh	02/11/2009	Nữ	12A04	P21
928	120014	54291745	Nhữ Thị Phương Anh	16/12/2009	Nữ	12A04	P21
929	120018	54291748	Phạm Tuấn Anh	16/02/2009	Nam	12A04	P21
930	120021	54291749	Trần Tuấn Anh	17/12/2009	Nam	12A04	P21
931	120045	54306829	Nguyễn Chí Cương	23/02/2009	Nam	12A04	P21
932	120048	54308090	Nhữ Thị Diễm	25/10/2009	Nữ	12A04	P21
933	120052	54291751	Nguyễn Phan Huyền Diệu	15/02/2009	Nữ	12A04	P21
934	120053	54291752	Hoàng Đình Tấn Dũng	03/03/2009	Nam	12A04	P21
935	120080	54291753	Vô Văn Giang	21/02/2009	Nam	12A04	P21
936	120089	54291754	Nguyễn Trần Minh Hải	04/01/2009	Nam	12A04	P21
937	120097	54291755	Bùi Thị Gia Hân	13/09/2009	Nữ	12A04	P22
938	120112	54291756	Dương Thế Hoàng	16/01/2009	Nam	12A04	P22
939	120145	54291760	Phạm Đỗ Duy Khoa	09/11/2009	Nam	12A04	P22
940	120156	54291761	Mai Mai Linh	13/08/2009	Nữ	12A04	P22
941	120169	54291762	Lê Phú Lộc	14/06/2009	Nam	12A04	P22
942	120187	54291763	Nguyễn Duyên Minh	16/02/2009	Nam	12A04	P22
943	120195	54291764	Nguyễn Trà My	09/02/2009	Nữ	12A04	P23
944	120199	55226141	Vũ Trà My	17/06/2009	Nữ	12A04	P23
945	120225	54291765	Nguyễn Thị Dương Nguyệt	28/03/2009	Nữ	12A04	P23
946	120234	54291766	Lê Thị Lan Nhi	28/06/2009	Nữ	12A04	P23
947	120248	54291768	Hoàng Tổ Như	27/10/2009	Nữ	12A04	P23
948	120252	54291767	Nguyễn Anh Như	11/10/2009	Nữ	12A04	P23

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
949	120257	54291769	Hà Kiều Oanh	02/10/2009	Nữ	12A04	P23
950	120277	54291770	Phan Văn Quyền	09/12/2009	Nam	12A04	P24
951	120279	54291773	Hồ Như Quỳnh	18/11/2009	Nữ	12A04	P24
952	120281	54291772	Mai Ái Quỳnh	07/10/2009	Nữ	12A04	P24
953	120285	54291774	Chu Tấn Sang	10/09/2009	Nam	12A04	P24
954	120288	54291775	Lô Thị Sức	17/05/2009	Nữ	12A04	P24
955	120291	54291778	Nguyễn Thị Phương Thanh	30/07/2009	Nữ	12A04	P24
956	120302	54433537	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	03/03/2009	Nữ	12A04	P24
957	120304	54291779	Nguyễn Tiến Anh Thi	14/10/2009	Nam	12A04	P24
958	120306	54291780	Đỗ Văn Nhất Thiện	19/09/2009	Nam	12A04	P24
959	120312	54291781	Đàm Thuận Thuận	06/03/2009	Nam	12A04	P24
960	120321	54291782	Nguyễn Quỳnh Thư	09/11/2009	Nữ	12A04	P24
961	120354	54291784	Trần Minh Trường	09/07/2009	Nam	12A04	P25
962	120355	54291776	Hồ Thị Cẩm Tú	18/11/2009	Nữ	12A04	P25
963	120387	54306870	Nguyễn Hà Vy	27/12/2009	Nữ	12A04	P25
964	120388	54291785	Nguyễn Huỳnh Thảo Vy	03/03/2009	Nữ	12A04	P25
965	120001	54308370	Bùi Ngọc An	09/04/2009	Nam	12A05	P21
966	120023	54308327	Vũ Quỳnh Anh	08/02/2009	Nữ	12A05	P21
967	120035	54308371	Hà Hoài Băng	16/08/2009	Nữ	12A05	P21
968	120056	54308329	Chu Văn Duy	25/08/2009	Nam	12A05	P21
969	120061	54308330	Lê Tùng Dương	20/12/2009	Nam	12A05	P21
970	120078	54308331	Nguyễn Trường Giang	27/07/2009	Nam	12A05	P21
971	120081	54308333	Ngô Thị Ngọc Hà	01/06/2009	Nữ	12A05	P21
972	120086	54308332	Phạm Thị Thu Hà	10/04/2009	Nữ	12A05	P21
973	120094	54306507	Phạm Mỹ Hạnh	09/02/2009	Nữ	12A05	P21
974	120102	54306839	Ngô Văn Hậu	19/10/2009	Nam	12A05	P22
975	120104	54308335	Mai Xuân Hiếu	01/06/2009	Nam	12A05	P22
976	120108	54308336	Phạm Thị Hoa	13/01/2009	Nữ	12A05	P22
977	120117	54308337	Nguyễn Kim Huệ	14/12/2009	Nữ	12A05	P22
978	120126	54308338	Nguyễn Thế Huy	28/07/2009	Nam	12A05	P22
979	120133	54308339	Nguyễn Lan Hương	30/08/2009	Nữ	12A05	P22
980	120143	54308340	Phạm Anh Khoa	05/05/2009	Nam	12A05	P22
981	120147	54308341	Nguyễn Thị Hà Khuê	29/01/2009	Nữ	12A05	P22

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
982	120170	54308342	Nguyễn Lê Tấn Lộc	09/03/2009	Nam	12A05	P22
983	120171	54308343	Vi Thị Lợi	11/02/2009	Nữ	12A05	P22
984	120198	54273910	Trần Thị Trà My	27/04/2009	Nữ	12A05	P23
985	120200	54308344	Vương Ngọc Trà My	25/12/2009	Nữ	12A05	P23
986	120220	54308346	Lê Đăng Nguyên	20/08/2009	Nam	12A05	P23
987	120222	54308345	Trương Trần Khôi Nguyên	20/11/2009	Nam	12A05	P23
988	120260	54308347	Nguyễn Đại Phong	24/07/2009	Nam	12A05	P23
989	120264	54308348	Nguyễn Thế Phúc	23/05/2009	Nam	12A05	P23
990	120266	54308349	Đặng Thị Thu Phương	09/01/2009	Nữ	12A05	P23
991	120308	54308356	Trần Ngọc Thiện	28/02/2009	Nam	12A05	P24
992	120315	54308360	Đặng Thị Minh Thư	09/08/2009	Nữ	12A05	P24
993	120324	54308359	Phạm Anh Thư	05/01/2009	Nữ	12A05	P24
994	120325	54308358	Phan Thị Anh Thư	01/01/2009	Nữ	12A05	P24
995	120335	54308350	Lê Việt Tiến	24/10/2009	Nam	12A05	P24
996	120340	54308351	Trần Văn Tĩnh	18/03/2009	Nam	12A05	P25
997	120341	54308352	Ngô Duy Tính	08/06/2009	Nam	12A05	P25
998	120342	54308353	Trương Quốc Toàn	12/10/2009	Nam	12A05	P25
999	120346	54308361	Phạm Võ Kiều Trang	23/12/2009	Nữ	12A05	P25
1000	120352	54308362	Lại Thế Trân	07/01/2009	Nam	12A05	P25
1001	120356	54308354	Lê Văn Tú	31/05/2009	Nam	12A05	P25
1002	120367	54308355	Nguyễn Thị Tuyết	28/12/2009	Nữ	12A05	P25
1003	120371	54308363	Triệu Trần Thảo Uyên	14/06/2009	Nữ	12A05	P25
1004	120372	54308364	Võ Thục Uyên	02/02/2009	Nữ	12A05	P25
1005	120375	54308365	Nông Thị Ngọc Vân	12/09/2009	Nữ	12A05	P25
1006	120378	54308366	Nguyễn Đức Việt	08/11/2009	Nam	12A05	P25
1007	120380	54308367	Nguyễn Khắc Vũ	29/06/2009	Nam	12A05	P25
1008	120382	54308368	Phạm Đình Vũ	25/08/2009	Nam	12A05	P25
1009	120385	54308369	Lê Thảo Vy	09/11/2009	Nữ	12A05	P25
1010	120043	54304029	Hồ Quang Chương	19/04/2009	Nam	12A06	P21
1011	120046	54304028	Nguyễn Triệu Cường	08/02/2009	Nam	12A06	P21
1012	120076	54304030	Nguyễn Gia	16/05/2009	Nam	12A06	P21
1013	120096	54304031	Bê Thị Bích Hằng	26/01/2009	Nữ	12A06	P22
1014	120118	54304033	Nguyễn Ngân Huệ	20/07/2009	Nữ	12A06	P22

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1015	120119	54304032	Nguyễn Thị Kim Huệ	27/07/2009	Nữ	12A06	P22
1016	120123	54304034	Lê Tuấn Huy	13/10/2009	Nam	12A06	P22
1017	120130	54304035	Dương Văn Huỳnh	31/01/2009	Nam	12A06	P22
1018	120131	54304036	Đào Văn Hưng	21/04/2009	Nam	12A06	P22
1019	120153	54304037	Lê Thị Kim Liên	09/07/2009	Nữ	12A06	P22
1020	120154	54304038	Đỗ Thị Mỹ Linh	20/02/2009	Nữ	12A06	P22
1021	120168	54304039	Nhữ Nguyễn Nhật Long	05/04/2009	Nam	12A06	P22
1022	120177	54304041	Nguyễn Thị Xuân Mai	18/08/2009	Nữ	12A06	P22
1023	120201	54304042	Nguyễn Thị Lê Na	12/12/2009	Nữ	12A06	P23
1024	120202	54304043	Lưu Bạch Bảo Nam	16/07/2009	Nam	12A06	P23
1025	120203	54304044	Nguyễn Đình Bảo Nam	20/05/2009	Nam	12A06	P23
1026	120211	54304046	Lê Thị Như Ngọc	25/02/2009	Nữ	12A06	P23
1027	120214	54304048	Nguyễn Ngô Thanh Ngọc	24/11/2009	Nữ	12A06	P23
1028	120215	54304047	Trần Bảo Ngọc	17/09/2009	Nữ	12A06	P23
1029	120230	54304051	Đỗ Nguyễn Tâm Nhi	14/08/2009	Nữ	12A06	P23
1030	120242	54304049	Trương Huy Quỳnh Nhi	16/11/2009	Nữ	12A06	P23
1031	120243	54304050	Võ Hoàng Tuyết Nhi	01/02/2009	Nữ	12A06	P23
1032	120262	54304052	Nguyễn Ngọc Phong	11/06/2009	Nam	12A06	P23
1033	120263	54304053	Vũ Đức Phú	30/04/2009	Nam	12A06	P23
1034	120265	54304054	Nguyễn Vũ Hồng Phúc	06/02/2009	Nam	12A06	P23
1035	120272	54304055	Lê Tất Minh Quân	08/06/2009	Nam	12A06	P24
1036	120273	54307544	Nguyễn Đăng Hải Quân	15/01/2009	Nam	12A06	P24
1037	120275	54304056	Nguyễn Thị Quyên	27/04/2009	Nữ	12A06	P24
1038	120305	54304061	Dương Quách Thiên	12/01/2009	Nam	12A06	P24
1039	120316	54304062	Hứa Thị Anh Thư	24/04/2009	Nữ	12A06	P24
1040	120317	54304063	Lê Thị Anh Thư	11/06/2009	Nữ	12A06	P24
1041	120326	54304064	Nguyễn Ngọc Thương	11/09/2009	Nữ	12A06	P24
1042	120333	54304057	Nguyễn Thị Thủy Tiên	10/09/2009	Nữ	12A06	P24
1043	120337	54304058	Nguyễn Thanh Tiến	06/02/2009	Nam	12A06	P24
1044	120338	54304059	Triệu Đức Anh Tiệp	28/08/2009	Nam	12A06	P24
1045	120347	54304065	Lê Hồ Bảo Trâm	05/02/2009	Nữ	12A06	P25
1046	120348	54304066	Mai Phạm Thùy Trâm	13/11/2009	Nữ	12A06	P25
1047	120368	54304060	Phạm Thị Ánh Tuyết	04/09/2009	Nữ	12A06	P25

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1048	120374	54304067	Ngô Thị Mỹ Vân	07/04/2009	Nữ	12A06	P25
1049	120377	54304068	Võ Thị Thùy Vân	16/04/2009	Nữ	12A06	P25
1050	120379	54304069	Lương Quang Vinh	30/06/2009	Nam	12A06	P25
1051	120384	54304070	Lê Nguyễn Thảo Vy	12/05/2009	Nữ	12A06	P25
1052	120393	54304071	Nguyễn Viết Như Ý	21/12/2009	Nam	12A06	P25
1053	120004	54306500	Bùi Đức Nhật Anh	29/10/2009	Nam	12A07	P26
1054	120010	54306501	Nguyễn Thị Hoàng Anh	20/11/2009	Nữ	12A07	P26
1055	120011	54306499	Nguyễn Tổng Duyên Anh	07/09/2009	Nữ	12A07	P26
1056	120017	54306498	Phạm Nguyễn Viết Anh	16/06/2009	Nam	12A07	P26
1057	120022	54306502	Võ Quỳnh Anh	15/05/2009	Nữ	12A07	P26
1058	120067	53903182	Nguyễn Quốc Đạt	25/05/2009	Nam	12A07	P26
1059	120072	54306504	Nguyễn Thị Mỹ Đông	26/02/2009	Nữ	12A07	P26
1060	120084	54306506	Nguyễn Thanh Hà	07/07/2009	Nữ	12A07	P26
1061	120087	54306505	Phùng Ngọc Hà	16/11/2009	Nữ	12A07	P27
1062	120093	54306512	H Hà Linh Hwing	14/01/2009	Nữ	12A07	P27
1063	120098	54306509	Đỗ Hân Hân	16/09/2009	Nữ	12A07	P27
1064	120099	54306508	Lê Ngọc Hân	16/02/2009	Nữ	12A07	P27
1065	120128	54308098	Nguyễn Thị Thu Huyền	06/03/2009	Nữ	12A07	P27
1066	120129	54306510	Văn Thị Phương Huyền	29/08/2009	Nữ	12A07	P27
1067	120132	54306511	Lê Đình Trọng Hưng	16/08/2009	Nam	12A07	P27
1068	120151	54306513	Huỳnh Duy Lâm	09/02/2009	Nam	12A07	P27
1069	120159	54306515	Nguyễn Ngọc Phương Linh	28/03/2009	Nữ	12A07	P27
1070	120160	54306516	Nguyễn Thị Ngọc Linh	30/12/2009	Nữ	12A07	P27
1071	120162	54306514	Trần Diệp Linh	21/11/2009	Nữ	12A07	P27
1072	120164	54306517	Trần Hà Linh	28/10/2009	Nữ	12A07	P27
1073	120165	54306518	Trần Thị Hồng Lĩnh	05/03/2009	Nữ	12A07	P27
1074	120173	54306519	Nguyễn Thị Khánh Ly	23/08/2009	Nữ	12A07	P27
1075	120181	54306520	Hoàng Thị Triệu Mẫn	07/01/2009	Nữ	12A07	P28
1076	120186	54306521	Lê Viết Minh	12/01/2009	Nam	12A07	P28
1077	120192	54306523	Bùi Thị Diễm My	23/04/2009	Nữ	12A07	P28
1078	120194	54306522	Nguyễn Thùy My	22/09/2009	Nữ	12A07	P28
1079	120226	54306526	Vì Thị Thanh Nhân	01/01/2009	Nữ	12A07	P28
1080	120238	54306527	Nguyễn Thị Phương Nhi	27/06/2009	Nữ	12A07	P28

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1081	120245	54306528	Ngô Thị Cẩm Nhung	25/02/2009	Nữ	12A07	P28
1082	120259	54306529	Hoàng Bá Phi	21/02/2009	Nam	12A07	P28
1083	120276	54306530	Nguyễn Võ Tú Quyên	06/05/2009	Nữ	12A07	P29
1084	120299	54306534	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/04/2009	Nữ	12A07	P29
1085	120303	54306535	Tô Nguyễn Thắng	01/01/2009	Nam	12A07	P29
1086	120314	54306536	Trần Thị Thanh Thúy	28/10/2009	Nữ	12A07	P29
1087	120320	54306537	Nguyễn Ngọc Anh Thư	07/03/2009	Nữ	12A07	P29
1088	120322	54306538	Nguyễn Thị Minh Thư	05/06/2009	Nữ	12A07	P29
1089	120330	54306532	Hồ Thị Cẩm Tiên	28/07/2009	Nữ	12A07	P29
1090	120331	54306531	Nguyễn Ngọc Tiên	27/08/2009	Nữ	12A07	P29
1091	120364	54306533	Nguyễn Trần Gia Tuệ	06/02/2009	Nữ	12A07	P29
1092	120394	54306539	Phan Nguyễn Viết Ý	22/11/2009	Nam	12A07	P29
1093	120397	54306540	Nguyễn Thị Yến	05/02/2009	Nữ	12A07	P29
1094	120029	54308328	Nguyễn Quốc Bảo	11/06/2009	Nam	12A08	P26
1095	120034	54306828	Vương Gia Bảo	12/07/2009	Nam	12A08	P26
1096	120040	54306831	Hồ Thị Mai Chi	03/10/2009	Nữ	12A08	P26
1097	120042	54306830	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	23/04/2009	Nữ	12A08	P26
1098	120050	54306853	H Diệp Niê	29/07/2009	Nữ	12A08	P26
1099	120057	54306833	Nguyễn Văn Duy	12/08/2009	Nam	12A08	P26
1100	120064	54306503	Trần Chiêu Dy	05/11/2009	Nữ	12A08	P26
1101	120066	54306835	Hán Thành Đạt	12/01/2009	Nam	12A08	P26
1102	120070	54306836	Nhữ Văn Đoàn	04/06/2009	Nam	12A08	P26
1103	120073	54306837	Phùng Huỳnh Đức	01/10/2009	Nam	12A08	P26
1104	120082	54273847	Nguyễn Khánh Hà	13/01/2009	Nữ	12A08	P26
1105	120095	54306838	Nông Phúc Hào	13/09/2009	Nam	12A08	P27
1106	120103	54306840	Võ Thị Diệu Hiền	27/06/2009	Nữ	12A08	P27
1107	120105	54306842	Nguyễn Văn Hiếu	22/06/2009	Nam	12A08	P27
1108	120106	54306841	Phạm Trung Hiếu	09/11/2009	Nam	12A08	P27
1109	120107	54306843	Lê Thị Phương Hoa	20/06/2009	Nữ	12A08	P27
1110	120110	54306844	Nguyễn Thị Như Hòa	16/01/2009	Nữ	12A08	P27
1111	120139	54306845	Thân Nhân Khánh	03/10/2009	Nam	12A08	P27
1112	120142	54308100	Nguyễn Ngọc Bảo Khoa	26/01/2009	Nam	12A08	P27
1113	120161	54306846	Nông Văn Linh	02/04/2009	Nam	12A08	P27

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1114	120174	54306848	Hồ Quỳnh Mai	26/05/2009	Nữ	12A08	P28
1115	120178	54306849	Nguyễn Trần Thanh Mai	09/11/2009	Nữ	12A08	P28
1116	120179	54306850	Huỳnh Đức Mạnh	26/02/2009	Nam	12A08	P28
1117	120188	54306851	Nguyễn Đức Minh	14/06/2009	Nam	12A08	P28
1118	120206	54306524	Nguyễn Thị Kim Ngân	10/01/2009	Nữ	12A08	P28
1119	120213	54306525	Mai Thị Như Ngọc	22/02/2009	Nữ	12A08	P28
1120	120227	54306854	Bùi Anh Nhật	26/09/2009	Nam	12A08	P28
1121	120244	54306855	Hoàng Khánh Nhiên	20/01/2009	Nam	12A08	P28
1122	120261	54306856	Nguyễn Hồ Phong	19/01/2009	Nam	12A08	P28
1123	120267	54306857	Đỗ Minh Phương	08/11/2009	Nam	12A08	P28
1124	120271	54306858	Lê Minh Quân	19/07/2009	Nam	12A08	P28
1125	120274	54306859	Lương Ngọc Quốc	04/05/2009	Nam	12A08	P29
1126	120284	54306860	Trần Thị Như Quỳnh	17/05/2009	Nữ	12A08	P29
1127	120329	54273932	Trần Thiên Thanh Thy	08/02/2009	Nữ	12A08	P29
1128	120334	54306862	Cao Việt Tiến	31/07/2009	Nam	12A08	P29
1129	120345	54306866	Nguyễn Thị Mai Trang	16/08/2009	Nữ	12A08	P29
1130	120349	54306867	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	21/10/2009	Nữ	12A08	P29
1131	120361	54306864	Phạm Anh Tuấn	20/08/2009	Nam	12A08	P29
1132	120369	54306865	Tô Ánh Tuyết	03/08/2009	Nữ	12A08	P29
1133	120381	54306869	Nhữ Văn Vũ	06/12/2009	Nam	12A08	P29
1134	120008	54307515	Nguyễn Hồ Hoài Anh	28/01/2009	Nam	12A09	P26
1135	120013	52644613	Nguyễn Vũ Tuấn Anh	21/12/2008	Nam	12A09	P26
1136	120015	54307516	Phạm Duy Anh	09/01/2009	Nam	12A09	P26
1137	120026	54307517	Phan Thị Ngọc Ánh	23/02/2009	Nữ	12A09	P26
1138	120044	54307519	Lê Quang Chương	29/10/2009	Nam	12A09	P26
1139	120049	54307521	Trần Đặng Thùy Diễm	19/12/2009	Nữ	12A09	P26
1140	120060	52644646	Hồ Trọng Dương	14/05/2006	Nam	12A09	P26
1141	120063	54307522	Nguyễn Viết Hải Dương	22/06/2009	Nam	12A09	P26
1142	120065	54307523	Trần Hân Dy	05/11/2009	Nữ	12A09	P26
1143	120074	54307524	Trần Văn Đức	08/02/2009	Nam	12A09	P26
1144	120091	54307526	Vũ Quý Hải	04/11/2009	Nam	12A09	P27
1145	120111	54307527	Bàn Thị Thu Hoài	15/01/2009	Nữ	12A09	P27
1146	120120	54307528	Lê Trần Thế Hùng	27/04/2009	Nam	12A09	P27

STT	Số báo danh	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học	Phòng thi
1147	120137	54307529	Trương Tuấn Khang	13/11/2009	Nam	12A09	P27
1148	120138	54307530	Nguyễn Văn Khánh	24/07/2009	Nam	12A09	P27
1149	120182	54307531	Bùi Lê Thanh Mến	10/04/2008	Nữ	12A09	P28
1150	120189	54307532	Nguyễn Quang Minh	11/02/2009	Nam	12A09	P28
1151	120232	54307537	Hoàng Nguyễn Ngọc Nhi	02/08/2009	Nữ	12A09	P28
1152	120237	54307538	Nguyễn Thị Ái Nhi	07/03/2009	Nữ	12A09	P28
1153	120250	54307540	Lê Quỳnh Như	21/01/2009	Nữ	12A09	P28
1154	120254	54307539	Trần Thị Khánh Như	02/11/2009	Nữ	12A09	P28
1155	120256	54307535	Nguyễn Tây Ninh	01/01/2009	Nam	12A09	P28
1156	120258	54307541	Lê Văn Anh Phát	22/05/2009	Nam	12A09	P28
1157	120270	54307542	Phạm Nguyễn Minh Phương	12/12/2009	Nữ	12A09	P28
1158	120307	54307548	Nguyễn Đức Thiện	14/06/2009	Nam	12A09	P29
1159	120328	54307549	Hoàng Lê Anh Thy	24/01/2009	Nữ	12A09	P29
1160	120344	54307550	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/12/2009	Nữ	12A09	P29
1161	120357	52644650	Vũ Minh Tú	08/05/2008	Nam	12A09	P29
1162	120358	54307547	Bùi Anh Tuấn	08/11/2009	Nam	12A09	P29
1163	120373	54307551	Hoàng Thị Thảo Vân	20/05/2009	Nữ	12A09	P29
1164	120389	54307552	Nguyễn Thị Yến Vy	17/12/2009	Nữ	12A09	P29
1165	120391	54307553	Nguyễn Đăng Nhật Vỹ	19/05/2009	Nam	12A09	P29